

Số: ~~1337~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Khí tượng Thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tại Tờ trình số 10/TTr-BCH-PCTT ngày 06 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia UPSC thiên tai và TKCN;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Tổng cục PCTT;
- Chi cục PCTT miền Nam;
- VPUB: PCVP/KT;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, (KT/Trọng). MH **15**.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hoan



KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. QUAN ĐIỂM

1. Phòng chống thiên tai là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn dân, toàn xã hội, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng hỗ trợ, giúp nhau. Thực hiện phương châm "4 tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ), đề cao vai trò chủ động tại cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

2. Phòng chống thiên tai gồm 03 giai đoạn: phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, trong đó lấy chủ động phòng ngừa là chính.

3. Phòng chống thiên tai theo hướng quản lý, phòng ngừa rủi ro theo lưu vực, liên vùng, liên ngành. Nội dung phòng chống thiên tai phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh; trong đó việc xây dựng và triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển từng ngành, từng lĩnh vực phải được đánh giá đầy đủ tác động của các loại hình thiên tai và phương án ứng phó, hạn chế gia tăng rủi ro thiên tai.

4. Phòng chống thiên tai phải thực hiện theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, phát huy mọi nguồn lực và trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước.

5. Phòng chống thiên tai trên cơ sở ứng dụng công nghệ, khoa học, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại; kế thừa, phát huy những kinh nghiệm truyền thống và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

6. Phòng chống thiên tai trong điều kiện bất khả kháng như dịch bệnh kéo dài, sẵn sàng các phương án ứng phó với các tình huống để đảm bảo mục tiêu chủ động phòng, chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản

của Nhân dân và Nhà nước; từng bước xây dựng Thành phố nâng cao khả năng quản lý rủi ro thiên tai; cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025:

a) Giảm 30% thiệt hại về người và giảm 50% thiệt hại về tài sản đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương đã xảy ra trong giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn Thành phố.

b) Hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai dần được hoàn thiện, hướng tới mục tiêu bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý cho quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Tổ chức, lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai được kiện toàn theo hướng về căn bản được tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiên tiến, hiện đại, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

d) Phấn đấu 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình về căn bản được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; 100% lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 70% tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”.

đ) Khoa học, công nghệ hiện đại được ứng dụng từng bước nhằm nâng cao năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

e) Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai dần được xây dựng theo hướng cập nhật đồng bộ, liên thông, trực tuyến; cơ quan chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai Thành phố dần hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai; lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát khu vực trọng điểm, xung yếu phòng chống thiên tai; lắp đặt hệ thống giám sát tàu cá đánh bắt vùng khơi và vùng lộng, bảo đảm thông tin liên lạc khi có thiên tai xảy ra trong mọi điều kiện.

g) Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra theo mức thiết kế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030:

a) Phấn đấu giảm 50% thiệt hại về người và giảm 70% thiệt hại về tài sản đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương đã xảy ra trong giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn Thành phố.

b) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho quản lý, chỉ đạo, chỉ huy và triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Tổ chức, lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tiên tiến, hiện đại, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

d) 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”.

đ) Tiếp tục ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

e) Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai được xây dựng, cập nhật đồng bộ, liên thông, trực tuyến, theo thời gian thực; 100% cơ quan chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai Thành phố hoàn thiện cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai; 100% khu vực trọng điểm, xung yếu phòng chống thiên tai được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát; 100% tàu cá đánh bắt vùng khơi và vùng lộng được lắp đặt hệ thống giám sát, bảo đảm thông tin liên lạc khi có thiên tai xảy ra trong mọi điều kiện.

g) Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là áp thấp nhiệt đới, bão, ngập lụt, sạt lở bờ sông, bờ biển. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống đê điều, kè, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão được nâng cao, đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra theo mức thiết kế.

III. YÊU CẦU

1. Đánh giá, cập nhật hàng năm về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng trong phạm vi quản lý.

2. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp đến hoạt động kinh tế - xã hội trong phạm vi quản lý.

3. Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai, chú ý khu vực nguy hiểm và đối tượng dễ bị tổn thương. Trong đó, tập trung xây dựng phương án quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông thuộc Thành phố và thượng nguồn; phương án phòng chống bão mạnh - siêu bão; phương án phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, sạt lở bờ sông, bờ biển.

4. Xác định phương pháp, cách thức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

5. Xác định nguồn lực và tiến độ hàng năm và 05 năm để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai.

6. Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai.

7. Sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả trong việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai; ưu tiên các biện pháp phi công trình, đặc biệt trong việc nâng cao năng lực và nhận thức cho cộng đồng chủ động phòng chống thiên tai.

IV. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Thành phố Hồ Chí Minh là Thành phố trực thuộc Trung ương thuộc loại đô thị đặc biệt của Việt Nam nằm trải dài theo hướng Đông Nam tới Tây Bắc. Thành phố nằm trong tọa độ địa lý khoảng 10°22'13'' đến 11°22'17'' vĩ độ Bắc, từ 106°01'02'' đến 107°01'10'' kinh độ Đông. Tổng diện tích hơn 2.095 km², Thành phố được phân chia thành 16 quận, 05 huyện và thành phố Thủ Đức. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, đặc điểm chung khí hậu Thành phố là nhiệt độ cao đều trong năm. Tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất 26,4°C (tháng 1 năm 2015), tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất 31,1°C (tháng 5 năm 2020), nhiệt độ trung bình nhiều năm tại trạm Tân Sơn Hòa là 27,8°C. Thành phố Hồ Chí Minh có hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 (chiếm 90% tổng lượng mưa trong năm). Mùa khô từ tháng 12 năm trước đến tháng 4 năm sau.

Nằm ở vùng hạ lưu hệ thống sông Sài Gòn - Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh có mạng lưới sông ngòi, kênh, rạch chằng chịt, gồm các hệ thống sông chính như: sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Nhà Bè. Hầu hết các sông, rạch Thành phố đều chịu ảnh hưởng dao động bán nhật triều không đều từ Biển Đông.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng chủ yếu

2.1. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội:

- Dân số: năm 2020, dân số Thành phố Hồ Chí Minh đạt 9,23 triệu người. Trong đó, dân số tại khu vực thành thị chiếm 79%, dân số tại khu vực nông thôn chiếm 21%. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của Thành phố đạt 4,92 triệu người.

- Đối tượng dễ bị tổn thương: Thành phố Hồ Chí Minh có tỷ lệ hộ nghèo ở mức thấp (tổng số hộ nghèo toàn Thành phố chiếm tỉ lệ 1,49%). Toàn Thành phố có 6.058 đối tượng bảo trợ xã hội, trong đó, trẻ em dưới 16 tuổi là 890 người (kể cả trẻ em làng SOS); người cao tuổi là 1.492 người; người khuyết tật là 3.676 người.

- Kinh tế - xã hội:

+ Nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp: cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học; giảm diện tích trồng lúa, mía, muối hiệu quả thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao như rau, hoa lan, cây kiểng, cá cảnh, bò thịt lai, chim yến... Tổng diện tích đất có rừng và cây lâm nghiệp là 36.787 ha. Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâm nghiệp phân tán tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng sản lượng thủy sản là 50.129 tấn.

+ Công nghiệp: chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của toàn ngành năm 2020 giảm 4,6% so với năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 5,3%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 1,2%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,0%.

+ Thương mại, du lịch và dịch vụ: trong bối cảnh dịch bệnh gây ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế thế giới, hoạt động thương mại và dịch vụ năm 2020 của Thành phố bị tác động rất lớn, do tâm lý lo sợ về dịch bệnh, người dân hạn chế trong việc mua sắm, đi lại, vui chơi giải trí. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 đạt 1.136 nghìn tỷ đồng, tăng 0,3% so với năm trước. Kim ngạch xuất khẩu (bao gồm dầu thô) đạt 40.251 triệu USD, tăng 1,4% so với năm trước. Kim ngạch nhập khẩu đạt 43.469 triệu USD, giảm 1,4% so với năm trước.

2.2. Đặc điểm cơ sở hạ tầng:

- Giao thông: hệ thống đường bộ của Thành phố Hồ Chí Minh dày đặc, có tổng chiều dài 4.044 km, lớn nhất trong các đô thị ở Việt Nam; Thành phố là điểm kết thúc của tuyến đường sắt Bắc - Nam, có nhà ga chính là ga Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đang vận hành. Thành phố Hồ Chí Minh có hai hệ thống đường thủy: đường thủy nội địa và hệ thống cảng biển.

- Công trình thủy lợi: Thành phố đã và đang xây dựng được khoảng 45 hệ thống công trình thủy lợi (chưa kể có khoảng 600 hạng mục công trình bờ bao phòng chống triều cường kết hợp giao thông nông thôn đã được Thành phố đầu tư các năm qua) với khoảng 2.000 km đê bao, bờ bao lớn nhỏ ven các sông, kênh rạch, kèm theo trên 900 các loại công trình phụ trợ như: cống, đập, trạm bơm... Trong đó, đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng được 14 hệ thống công trình, đang triển khai thi công 11 hệ thống công trình, đang chuẩn bị, thực hiện đầu tư khoảng 20 hệ thống công trình.

- Công trình bảo vệ bờ biển: tuyến kè đá bảo vệ bờ biển từ Cần Thạnh đến Long Hòa của huyện Cần Giờ với tổng chiều dài 12,66 km, khoảng 34 tuyến kè mở hàn phá sóng từ K1 đến K34; tuyến kè biển xã đảo Thạnh An có chiều dài 1,216 km.

- Mạng lưới điện, hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình: Thành phố sử dụng lưới điện quốc gia với 100% các phường - xã, thị trấn có điện lưới sử dụng. Hệ thống thông tin liên lạc được trang bị đồng bộ từ Thành phố đến quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

- Hệ thống cấp nước sạch: nguồn nước thô khai thác chủ yếu (đến 94%) từ nước mặt gồm lưu vực sông Đồng Nai và lưu vực sông Sài Gòn, một phần nhỏ (6%) từ nguồn nước ngầm. Tính đến tháng 01 năm 2020, 100% hộ dân ở các quận, huyện đã được sử dụng nước sạch. Tuy nhiên, vẫn còn 51.888 hộ sử dụng nước sạch bằng giải pháp tạm như: dùng bồn chứa nước, đồng hồ tổng và thiết bị lọc.

- Hệ thống thoát nước: chưa được đầu tư đồng bộ với quy hoạch, chưa đáp ứng được tình hình phát triển, đô thị hóa của Thành phố. Khối lượng công thoát nước đến nay chỉ đạt được khoảng 69,6% so với yêu cầu của Quy hoạch tai Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, chủ yếu tập trung trong khu vực trung tâm thành phố, chưa đáp ứng được yêu cầu tiêu thoát nước trong khi xu thế các điểm ngập chuyển ra các khu vực ven của Thành phố.

- Hệ thống trường học: Thành phố hiện có 1.669 cơ sở giáo dục.

- Hệ thống bệnh viện: Thành phố quản lý 485 cơ sở khám chữa bệnh (không gồm cơ sở trạm y tế của cơ quan, xí nghiệp).

- Đường cứu hộ, cứu nạn: hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ tuyến Quốc lộ đến tỉnh lộ và giao thông đô thị. Thành phố không có nhiều khu vực có nguy cơ bị chia cắt khi thiên tai xảy ra, ngoại trừ xã đảo Thạnh An (huyện Cần Giờ).

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến phòng, chống thiên tai

Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các chương trình, kế hoạch về phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố. Nhìn chung việc thực thi các cơ chế, chính sách phòng, chống thiên tai của Thành phố đã đạt được những thành tựu nhất định, góp phần đảm bảo ứng phó, chủ động phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu và thiên tai cực đoan. Một số văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu đồng bộ trong việc thực hiện các hoạt động phòng chống thiên tai.

2. Hệ thống chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và quy chế phối hợp

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành thường xuyên được củng cố, kiện toàn để kịp thời chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Thành phố đã chủ động tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thông qua việc phát bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thủy văn, thiên tai riêng cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và nâng cấp, bổ sung trạm quan trắc khí tượng

thủy văn. Tuy nhiên, cần tiếp tục bổ sung các công cụ, phần mềm dự báo, tính toán rủi ro cho các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra, xây dựng bản đồ ngập lụt theo các kịch bản, kế hoạch quản lý lũ tổng hợp, bản đồ phân vùng thiên tai, bổ sung mạng lưới giám sát và quan trắc tự động ở cấp độ vùng, xây dựng hệ thống và quy trình liên kết để cung cấp, khai thác chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị... nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm giám sát và dự báo.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

Phương tiện, vật tư, trang thiết bị cơ bản đã được Thành phố đầu tư qua các năm để phục vụ công tác phòng chống thiên tai; tuy nhiên, cần tiếp tục đầu tư các phương tiện, trang thiết bị hiện đại để đáp ứng công tác phòng chống thiên tai trong tình hình mới.

5. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố chủ yếu huy động, sử dụng lực lượng vũ trang, thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tình nguyện viên tại các phường, xã, thị trấn. Nguồn nhân lực phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai từ cấp Thành phố đến cấp cơ sở là kiêm nhiệm, cần phải xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho lực lượng này để thực hiện nhiệm vụ hiệu quả hơn nữa.

6. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

Ủy ban nhân dân các cấp và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp thường xuyên phổ biến nội dung văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân thông qua: văn bản điện tử, hệ thống truyền hình, phát thanh, hệ thống thông tin cảnh báo sớm, truyền đạt trực tiếp, kênh thông tin qua các ứng dụng công nghệ (Ứng dụng UDI Maps là cổng thông tin hai chiều chia sẻ thông tin ngập giữa Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố và người dân), cổng thông tin 1022...

7. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố và địa phương đã tổ chức tập huấn, đồng thời thường xuyên thông tin, tuyên truyền, tập huấn phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho cộng đồng. Bên cạnh đó, Thành phố còn thực hiện nâng cao năng lực và nhận thức của cộng đồng thông qua các hoạt động tuyên truyền, phát hành các ấn phẩm, chương trình.

8. Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

Thành phố đã tập trung nhiều nguồn lực đầu tư mạnh mẽ cho các công trình, dự án giảm ngập, các công trình phòng chống thiên tai góp phần hạn chế mức độ ảnh hưởng và thiệt hại do thiên tai gây ra. Ngoài ra, Thành phố đã quan tâm đầu tư xây dựng nhiều công trình bờ bao phòng chống triều cường, kè chống sạt lở, công trình tiêu thoát nước so với những năm trước đây tại các huyện ngoại thành và quận ven.

9. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của Thành phố

Thành phố đã ban hành Quyết định 3481/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình lồng ghép được thực hiện theo Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế xã hội.

10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai

Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo quyết liệt, kịp thời công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai nhằm sớm ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp triển khai ngay công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là sự tham gia của lực lượng vũ trang, lực lượng xung kích, công tác hỗ trợ khắc phục nhà ở, cấp phát hàng cứu trợ được kịp thời, sớm ổn định cuộc sống người dân.

11. Các nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai của Thành phố như sau: Ngân sách Thành phố, Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố. Ngoài ra, công tác phòng chống thiên tai còn được thực hiện theo phương thức “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi Chính phủ.

VI. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Nhận dạng các loại hình thiên tai

Trong những năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã đối mặt với các loại hình thiên tai và nguy cơ như sau: bão, áp thấp nhiệt đới; nước dâng; sạt lở, sụt lún đất; nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn; lốc, sét, mưa đá; mưa lớn; ngập lụt do mưa lớn, xả lũ, triều cường; cháy rừng do tự nhiên; nguy cơ động đất, sóng thần; gió mạnh trên biển và sương mù.

Trong giai đoạn 05 năm 2016 - 2020, thiên tai đã làm 05 người chết và 37 người bị thương (do cây xanh và bảng quảng cáo ngã đổ khi có giông gió, mưa lớn); về vật chất, tài sản, công trình, thiên tai làm hư hỏng 40 căn nhà; tóc mái và hư hỏng một phần 482 căn nhà, 18 phòng trọ, 03 trường học, 01 trụ sở làm việc, 01 chợ; hư hỏng 31 xe ô tô, 25 xe gắn máy, 1 xe tải; ngã đổ 1.551 cây xanh và 33 trụ điện; sạt lở khoảng 20.557,8m² đất, 581m kè đá và 25m bê tông đường giao thông; bể 03 đoạn bờ bao với chiều dài 19,5m.

2. Đánh giá rủi ro thiên tai

2.1. Bão, áp thấp nhiệt đới:

Thành phố Hồ Chí Minh là vùng có tần số bão trung bình năm ít nhất trong các vùng. Giai đoạn 1960 - 2020 có 06 cơn bão đổ bộ và ảnh hưởng trực tiếp

đến Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó cơn bão Linda năm 1997 (cấp 10) và cơn bão Durian năm 2006 (cấp 9) là 02 cơn bão mạnh nhất và gây thiệt hại đến Thành phố.

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 3, 4, 5.

2.2. Nước dâng:

Thành phố Hồ Chí Minh thuộc danh sách 10 Thành phố trên thế giới bị đe dọa vì nguy cơ mực nước biển dâng cao. Theo dự tính của Liên Hiệp Quốc thì đến năm 2100 nước biển sẽ dâng cao 1,0m và có tới gần 20% diện tích của Thành phố bị ngập do nước biển dâng. Trong giai đoạn 1980 - 2020, Thành phố bị ảnh hưởng nước biển dâng cao, như đợt nước dâng tháng 6 năm 2005 (dâng 3,32m - theo mốc chuẩn cao độ Quốc gia là mốc số 0 Hòn Dấu, Hải Phòng), tháng 07 năm 1983 (dâng 3m). Nước biển dâng gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của người dân như: hư hỏng các công trình dân sinh, nhất là nhà ở của cư dân, thu hẹp diện tích đất.

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 2, 3.

2.3. Sạt lở đất, sụt lún đất:

Trong những năm gần đây tình trạng sạt lở bờ sông, kênh, rạch của Thành phố ngày càng nghiêm trọng với quy mô, số lượng, mức độ sạt lớn. Theo số liệu thống kê từ năm 2016 - 2020, trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 37 vụ sạt lở bờ sông, bờ kênh với tổng diện tích đất sạt lở khoảng 19.958m² và 564m³ đá tập trung tại các huyện Nhà Bè, Cần Giờ, Củ Chi và thành phố Thủ Đức.

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 1, 2.

2.4. Nắng nóng:

Nắng nóng xuất hiện vào thời điểm từ tháng 3 đến tháng 5 hàng năm do hoạt động của hệ thống áp cao cận nhiệt đới trên các tầng cao và chịu tác động của áp thấp nóng lục địa Ấn Miến. Qua thống kê tại trạm Tân Sơn Hòa, đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày lên đến 36,5⁰C - 38⁰C kéo dài từ trên 04 ngày đến 15 ngày; đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày vượt quá 38⁰C kéo dài đến 5 ngày. Đỉnh điểm vào tháng 5 năm 1998, nhiệt độ cao nhất có ngày lên tới 39,3⁰C kéo dài lên tới 7 ngày.

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 1, 2.

2.5. Hạn hán:

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng El Nino nên khí hậu Thành phố diễn biến ngày càng cực đoan, lượng mưa vào mùa khô chỉ chiếm 20 - 30% tổng lượng mưa năm.

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 1, 2.

2.6. Xâm nhập mặn:

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, cùng với tác động của hiện tượng El Nino, tình trạng xâm nhập mặn trong

mùa khô ngày càng gay gắt trên các sông, kênh, rạch địa bàn Thành phố. Theo các kịch bản nước biển dâng, biên mặn ngày càng lấn sâu vào nội đồng, mức độ lan truyền mặn có xu hướng tăng dần trong tương lai về phía thượng nguồn hồ Dầu Tiếng sông Sài Gòn, hồ Trị An sông Đồng Nai. Trên sông Đồng Nai, trong các tháng mùa kiệt đo được tại trạm Nhà Bè có lúc đạt đến 13,32%, tại cầu Thủ Thiêm trên sông Sài Gòn đo được xấp xỉ 7,7‰.

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 1, 2.

2.7. Lốc, sét, mưa đá:

Trên địa bàn Thành phố, lốc xoáy, sét, mưa đá xuất hiện chủ yếu vào tháng 4 đến tháng 10 hàng năm; chủ yếu xảy ra tại các huyện, quận ven như huyện Bình Chánh, huyện Cần Giờ, huyện Củ Chi, huyện Nhà Bè, Quận 8, Quận 12, quận Gò Vấp...

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 1, 2.

2.8. Mưa lớn:

Các đợt mưa lớn trong thời gian ngắn đã xảy ra trên khu vực Thành phố với tần suất và cường độ ngày một nhiều. Những đợt mưa này mỗi khi xảy ra thường gây ra ngập lụt trên địa bàn Thành phố, tác động đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Trận mưa lớn xảy ra ngày 26 tháng 9 năm 2016 kéo dài trong khoảng gần 2 tiếng với tổng lượng mưa từ 100 đến trên 200mm gây ngập úng tại 59 điểm trên địa bàn Thành phố, trong đó có cả sân bay Tân Sơn Nhất. Đặc biệt, vào ngày 25 tháng 11 năm 2018, do ảnh hưởng của bão USAGI, trên địa bàn Thành phố có mưa lớn (vũ lượng đo được tại trạm Mạc Đình Chi là 301mm, trạm Tân Sơn Hòa là hơn 401mm và trạm Nhà Bè là 331mm) đã gây ra khoảng 60 điểm ngập trên địa bàn Thành phố.

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 1, 2.

2.9. Ngập lụt do mưa lớn, xả lũ, triều cường:

Qua mỗi năm số điểm ngập và diện tích ngập giảm, tình trạng ngập do mưa lớn, xả lũ, triều cường chủ yếu xuất hiện tại các khu vực trũng thấp, các tuyến đường chưa được đầu tư hệ thống thoát nước như Lê Đức Thọ, Phạm Văn Chiêu, Dương Văn Cam, Đặng Thị Rành, Kha Vạn Cân, Bạch Đằng, Nguyễn Văn Khôi, Quốc lộ 50, Quang Trung, Huỳnh Tấn Phát, Lê Văn Lương, Trần Xuân Soạn...

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 1, 2, 3.

2.10. Cháy rừng do tự nhiên:

Huyện Cần Giờ tuy có diện tích rừng lớn nhất Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên hầu hết thuộc rừng ngập mặn do đó có nguy cơ cháy thấp hơn. Huyện Bình Chánh với hơn 1.000 ha rừng chủ yếu là rừng tràm nên các diện tích rừng ở đây thuộc nguy cơ trọng điểm cháy rừng. Năm 2014, đã xảy ra cháy tại rừng tràm phòng hộ ở ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, đám cháy sau đó được khống chế sau thời gian 07 tiếng, không gây thương vong về người nhưng làm hơn 05 ha rừng tràm phòng hộ khoảng 4 năm tuổi bị thiêu rụi.

Cấp độ rủi ro thiên tai: Cấp độ 1, 2, 3, 4, 5.

2.11. Các loại hình thiên tai khác:

Ngoài các loại hình thiên tai đã đánh giá ở trên, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh còn bị tác động bởi các loại hình thiên tai khác như gió mạnh trên biển và sương mù. Tuy nhiên, mức độ gây thiệt hại của các loại hình thiên tai trên là không lớn.

Cấp độ rủi ro thiên tai gió mạnh trên biển: Cấp độ 2.

Cấp độ rủi ro thiên tai sương mù: Cấp độ 1, 2.

Ngoài ra, trong các năm qua, Thành phố bị ảnh hưởng dư chấn động đất 2 đợt vào ngày 8 tháng 11 năm 2005 (5,1 độ richter) và ngày 28 tháng 11 năm 2007 (4 độ richter). Sóng thần tuy chưa từng xuất hiện ở Thành phố nhưng đã một lần cảnh báo sóng thần vào đêm 26 tháng 12 năm 2006.

VII. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Biện pháp phòng ngừa

1.1. Biện pháp phi công trình:

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai:

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; vận hành Quỹ Phòng, chống thiên tai.

- Rà soát chính sách hỗ trợ hộ nghèo (chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh) xây dựng nhà ở phòng chống thiên tai để tiếp tục hỗ trợ thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Kiện toàn tổ chức, bộ máy tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai:

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng tinh gọn, đặc biệt lực lượng chuyên nghiệp và lực lượng bán chuyên nghiệp, lực lượng xung kích.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho toàn bộ lực lượng phòng, chống thiên tai, đặc biệt là lực lượng xung kích cấp xã theo phương châm “4 tại chỗ”, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch về đầu tư vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ huy, điều hành ứng phó thiên tai cho các lực lượng phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chủ chốt như: lực lượng vũ trang Thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương.

c) Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai 05 năm và hàng năm phù hợp với diễn biến và yêu cầu phòng, chống thiên tai theo từng địa phương, đơn vị.

- Xây dựng Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp các lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai; cập nhật, bổ sung các bản đồ chuyên đề: bản đồ phân vùng ngập lụt; bản đồ phân vùng nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển; bản đồ theo dõi bão và áp thấp nhiệt đới; bản đồ các vị trí sạt lở trên địa bàn Thành phố; bản đồ vị trí xung yếu và địa điểm an toàn di dời dân khi xảy ra thiên tai trên địa bàn Thành phố; bản đồ hệ thống công trình đê, kè trên địa bàn Thành phố; bản đồ hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố; bản đồ cảnh báo ngập lụt do bão mạnh, rất mạnh ảnh hưởng đến địa bàn Thành phố; bản đồ cảnh báo ngập lụt và di dời dân khi hồ Dầu Tiếng xả lũ; tổ chức thực hiện dự án quy hoạch tiêu thoát nước hạ lưu sông Sài Gòn - Đồng Nai.

- Rà soát, xây dựng nội dung quy hoạch bố trí dân cư vùng thiên tai đến năm 2025 được tích hợp trong Quy hoạch chung của Thành phố nhằm xây dựng và thực hiện Dự án tái định cư, ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân.

- Rà soát, cập nhật, xây dựng các phương án ứng phó thiên tai như: Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn Thành phố; Phương án Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố; Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão, bão mạnh - rất mạnh đổ bộ trực tiếp vào Thành phố; Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố; Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển, trong vùng nước cảng biển và công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố; Phương án điều tiết, vận hành hồ Dầu Tiếng đảm bảo an toàn hồ chứa và hạ du; Phương án ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh.

- Kiểm tra, kiểm soát các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

d) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo:

- Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, viễn thám trong quan trắc, theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai.

- Xây dựng công cụ hỗ trợ, phần mềm cảnh báo đa thiên tai tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu; cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu trung tâm, các thông tin được cung cấp theo thời gian thực hỗ trợ hiệu quả cho việc ra quyết định chỉ đạo, điều hành; cập nhật mô hình dự báo ngập lụt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; cập nhật các kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước trên địa bàn Thành phố.

đ) Nâng cao nhận thức, kiến thức phòng chống thiên tai trong cộng đồng:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chú trọng những kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai; đẩy mạnh thông tin truyền thông, kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai tại địa phương.

e) Chương trình trồng, bảo vệ và phục hồi rừng:

- Đối với rừng ngập mặn Cần Giờ: tăng cường hơn nữa quan hệ phối hợp giữa các cơ quan lực lượng vũ trang, kiểm lâm... trong công tác bảo vệ rừng; đẩy mạnh trồng cây chắn sóng bảo vệ bờ sông, kênh, rạch; trồng và bảo vệ rừng phòng hộ ven biển huyện Cần Giờ.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt nơi có rừng trong vùng nguy cơ cháy cao (huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi và thành phố Thủ Đức). Tiếp tục thực hiện và lập kế hoạch cho giai đoạn mới dựa trên Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

g) Nguồn lực tài chính:

- Áp dụng cơ chế, chính sách tài chính nhằm chủ động xử lý các tình huống cấp bách do thiên tai; đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho tư nhân tham gia các hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, dự phòng ngân sách, Quỹ Phòng, chống thiên tai.

h) Lĩnh vực khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế:

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai; ứng dụng công nghệ trong quản lý giám sát tàu cá; xây dựng phương án chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, bền vững, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác phát triển, nhà tài trợ trong phòng, chống thiên tai; tiếp nhận hỗ trợ của tổ chức quốc tế; chuyển giao, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng, chống thiên tai.

1.2. Biện pháp công trình:

Đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa, khắc phục các công trình phòng chống thiên tai, các công trình thủy lợi, nâng cấp công trình xây dựng có xem xét đến

yếu tố biến đổi khí hậu gắn với phòng, chống thiên tai; đầu tư, nâng cấp công trình giao thông, kè chống sạt lở bảo vệ khu dân cư; các công trình hạ tầng cấp, thoát nước; công trình khu neo đậu tàu thuyền; các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng; các công trình giám sát, cảnh báo sớm thiên tai, di dời dân; các công trình hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội có khả năng chống chịu với thiên tai.

2. Biện pháp ứng phó

a) Đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân, chủ động sơ tán người dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra, đồng thời đảm bảo an toàn trong bối cảnh dịch bệnh. Bố trí các chốt trạm cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực xung yếu có khả năng ảnh hưởng do thiên tai. Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, phòng chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn Thành phố, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

b) Đảm bảo an ninh trật tự, thông tin liên lạc trong quá trình xử lý, ứng phó với rủi ro thiên tai. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành trong chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai, các nhu yếu phẩm cần thiết tại cơ quan chính quyền các cấp, các tổ chức và cá nhân; theo đó, người dân được đảm bảo cung ứng những hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng theo phương châm "4 tại chỗ" (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc "3 sẵn sàng" (Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả).

d) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, truyền tin các loại hình thiên tai một cách kịp thời.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai

a) Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu; khắc phục thiệt hại bước đầu.

b) Thống kê, đánh giá thiệt hại, lập nhu cầu hỗ trợ:

Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và các lĩnh vực phụ trách.

c) Lập kế hoạch tái thiết sau thiên tai:

- Tái thiết khẩn cấp: tổng hợp đánh giá thiệt hại từ các sở, ngành, đơn vị, địa phương để lựa chọn danh mục khắc phục khẩn cấp sau thiên tai. Trên cơ sở kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai được phân bổ; các sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo thứ tự ưu tiên.

- Tái thiết trung hạn:

Ủy ban nhân dân các cấp lập kế hoạch trung hạn khôi phục, phát triển sản xuất; nâng cấp công trình, cơ sở hạ tầng kết hợp mục tiêu phòng chống thiên tai, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

d) Kêu gọi quốc tế hỗ trợ cho khắc phục hậu quả thiên tai nếu cần thiết.

4. Biện pháp cụ thể với một số loại hình thiên tai

4.1. Bão, áp thấp nhiệt đới:

- Xây dựng, cập nhật bản đồ phân vùng rủi ro bão và ngập lụt do bão mạnh, siêu bão gây ra để có các phương án ứng phó kịp thời đến năm 2025, tầm nhìn 2030; tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo, truyền tin về thiên tai sớm để người dân chủ động ứng phó, đặc biệt là công tác dự báo khi bão vào gần bờ, trên đất liền; rà soát, thống kê, lập phương án sơ tán dân khỏi vùng có nguy cơ cao chịu ảnh hưởng của bão, nhất là khu vực ven biển huyện Cần Giờ; tổ chức thông tin kịp thời khi có các bản tin dự báo, cảnh báo đến các phương tiện đang hoạt động trên biển để chủ động phòng tránh, kịp thời vào nơi tránh trú an toàn.

- Xây dựng nhà ở an toàn chống gió bão; xây dựng các công trình kết hợp làm nơi tránh trú khi bão xảy ra; rà soát bổ sung, đầu tư nâng cấp các khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; đầu tư xây dựng hệ thống đê, kè biển đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế.

4.2. Ngập lụt do mưa lớn, xả lũ, triều cường:

- Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm cho các khu vực nguy hiểm; xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt, bản đồ di dời dân vùng hạ du ứng với các kịch bản xả lũ của hồ Dầu Tiếng.

- Tăng cường khả năng tiêu thoát nước của hệ thống hiện tại; tính toán năng lực tiêu thoát của hệ thống tiêu thoát nước hiện tại; đánh giá khả năng, năng lực đáp ứng theo định hướng phát triển của Thành phố và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Rà soát, thống kê, lập phương án sơ tán, di dời dân khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, nước dâng.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước, nạo vét các hố ga, cống rãnh và sông, kênh, rạch bị bồi lắng; lắp đặt các cửa van ngăn triều, nhất là tại các khu dân cư tập trung, bến xe, chợ, các trục lộ giao thông chính; sử dụng hiệu quả các trạm bơm, máy bơm đã được Thành phố trang bị, bảo đảm việc vận hành kịp thời và bảo vệ an toàn tuyệt đối các cống ngăn triều, công trình chống ngập.

- Sửa chữa, nâng cấp các bờ bao xung yếu, các công trình thủy lợi xuống cấp có nguy cơ bị tràn bờ gây ngập úng khi có mưa lớn, triều cường dâng cao.

- Nghiên cứu, xây dựng các hồ điều tiết phân tán tại các khu vực thường xuyên bị ngập trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

4.3. Sạt lở bờ sông, kênh, rạch, bờ biển:

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát khu vực sạt lở và có nguy cơ sạt lở, lập phương án sơ tán, di dời dân khỏi vùng sạt lở và có nguy cơ sạt lở, hàng năm công bố danh mục các vị trí sạt lở trên địa bàn Thành phố, nhất là tại các huyện Nhà Bè, huyện Cần Giờ, huyện Bình Chánh, quận Bình Thạnh, huyện Củ Chi, thành phố Thủ Đức. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kè chống sạt lở thuộc thẩm quyền của các địa phương, đơn vị.

- Ứng dụng khoa học công nghệ bằng cách sử dụng các công nghệ tiên tiến cảnh báo sớm; thông tin, truyền tin, cảnh báo kịp thời đến người dân; tổ chức cắm các biển hiệu cảnh báo ở khu vực nguy hiểm.

4.4. Hạn hán, nắng nóng, xâm nhập mặn:

- Tăng cường công tác quan trắc độ mặn, mực nước trên các sông, kênh, rạch, nhất là sông Sài Gòn - Đồng Nai; vận hành công lấy nước phù hợp với tình hình thực tế; chú trọng công tác thủy lợi nội đồng, tổ chức công tác duy tu bảo dưỡng các tuyến đê bao, bờ bao; tăng cường công tác dự báo dài hạn để có các phương án chủ động phòng tránh, có các biện pháp an toàn cho người dân, cây trồng, vật nuôi, thủy sản; theo dõi chặt chẽ tình hình nguồn nước; chuẩn bị nhân lực, phương tiện, vật tư, kinh phí để thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn.

- Điều chỉnh lịch thời vụ và cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp để thích ứng với hạn hán, xâm nhập mặn, tuyên truyền người dân các biện pháp tưới tiết kiệm để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước.

- Triển khai thực hiện các biện pháp dự trữ nước ngọt; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi cấp, giữ nước ngọt, các công ngăn triều, xâm nhập mặn; xây dựng hệ thống tưới tự động, tưới tiết kiệm nước; nghiên cứu trang bị các loại máy lọc nước mặn thành nước ngọt trong mùa hạn hán, xâm nhập mặn nhất là đối với người dân khu vực ven biển Cần Giờ.

4.5. Lốc, sét, mưa đá:

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý cây xanh đô thị, khắc phục tình trạng cây gãy đổ mất an toàn; kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn khi đang thi công xây dựng; rà soát, kiểm tra chất lượng an toàn của các pa nô, áp phích, biển quảng cáo đúng yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối, có khả năng chống chịu được sức gió mạnh...

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn Nhân dân cách nhận biết, kỹ năng ứng phó với lốc, sét, mưa đá; gia cố nhà cửa đề phòng lốc xoáy làm tốc mái, đổ nhà; che chắn, bảo vệ tài sản trong nhà, cây trồng, vật nuôi để giảm thiểu thiệt hại do lốc, sét, mưa đá gây ra.

- Thông tin kịp thời đến người dân để chủ động ứng phó; huy động lực lượng tại chỗ tập trung hỗ trợ người dân khắc phục nhanh hậu quả.

- Triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc, cảnh báo, phòng, chống giông, lốc, sét; xây dựng hệ thống thu sét; xây dựng các công trình nhà ở an toàn chống lốc, sét, mưa đá.

4.6. Cháy rừng do tự nhiên:

- Tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; hệ thống phát hiện điểm cháy rừng, đặc biệt nơi có rừng trong vùng nguy cơ cháy cao (huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi và thành phố Thủ Đức).

- Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục cho người dân, chủ rừng về pháp luật phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Phân công, bố trí lực lượng thường xuyên kiểm tra, gác trực vào mùa cao điểm, nắng nóng, hanh khô; theo dõi và cập nhật tình hình thời tiết thường xuyên để dự báo cấp cháy rừng; từ đó chỉ đạo, bố trí lực lượng, có các cách xử lý phù hợp, kịp thời.

- Xây dựng kênh mương ngăn lửa trên các khu rừng có nguy cơ cháy cao trên địa bàn huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi và thành phố Thủ Đức; xây dựng các chòi, tháp quan sát phát hiện cháy rừng; xây dựng hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng.

4.7. Một số biện pháp đối với các loại thiên tai khác:

- Một số biện pháp giảm tác hại do sương mù gây ra tại Thành phố Hồ Chí Minh: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường không khí và ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường không khí cho mọi người dân; kiểm soát ô nhiễm không khí do giao thông, do các hoạt động công nghiệp, các hoạt động xây dựng; tiến hành quan trắc chất lượng môi trường không khí để có cảnh báo kịp thời.

- Một số biện pháp phòng tránh hậu quả do gió mạnh trên vùng biển Thành phố Hồ Chí Minh: thường xuyên cập nhật bản tin cảnh báo, dự báo về gió mạnh, sóng lớn trên biển để thông báo cho chủ và thuyền trưởng các phương tiện tàu, thuyền đang hoạt động trên biển biết để chủ động phòng tránh; có kế hoạch sản xuất phù hợp, đảm bảo an toàn về người và tài sản; duy trì thông tin liên lạc nhằm xử lý kịp thời các tình huống xấu có thể xảy ra.

- Biện pháp đối với các nguy cơ có thể xảy ra sóng thần tại Thành phố Hồ Chí Minh: quy hoạch sử dụng hợp lý các vùng đất ven bờ, cũng như hạn chế xây dựng nhà và các công trình quan trọng ở vùng bờ có nguy cơ sóng thần cao; trồng rừng phòng hộ ven bờ biển và rừng ngập mặn như sù, vẹt, đước để làm suy giảm năng lượng của sóng thần trong trường hợp có sóng thần xảy ra, đặc biệt đối với khu vực ven biển Cần Giờ; xây dựng các bản đồ cảnh báo nguy cơ sóng thần và các phần mềm tương ứng để tính toán mức độ, thời gian lan truyền sóng thần tới vùng biển Thành phố Hồ Chí Minh và độ cao sóng thần tương ứng.

VIII. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến con người và sinh kế

- Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào xây dựng chính sách hỗ trợ xây dựng nhà an toàn, di dời người dân ra khỏi vùng nguy cơ nguy hiểm do thiên tai và thực hiện các dự án tái định cư để ổn định đời sống Nhân dân.

- Lồng ghép biện pháp phòng chống thiên tai vào việc nâng cao tiêu chuẩn an toàn các công trình cơ sở hạ tầng và tính toán kết cấu có tính đến tác động của thiên tai. Nâng cấp, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai đa mục tiêu.

- Lồng ghép biện pháp phòng chống thiên tai vào các chương trình, kế hoạch nâng cao nhận thức và kiến thức của cán bộ, người dân về an toàn trong phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Lồng ghép trong các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động của thiên tai đến các ngành kinh tế - xã hội

- Ngành nông nghiệp: lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy sản phù hợp với các điều kiện khí hậu, thời tiết và diễn biến của thiên tai để giảm thiểu thiệt hại; hướng dẫn thời vụ nuôi trồng để tránh thời điểm hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt và tổ chức bảo vệ ao, hồ thủy sản khi thiên tai xảy ra; lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát thông tin nghề cá nhằm cảnh báo kịp thời thiên tai, hỗ trợ đánh bắt hiệu quả; các dự án trong tiêu chí nông thôn mới về đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai.

- Ngành công thương: lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch các khu công nghiệp, sản xuất tập trung, quy hoạch phát triển thương mại, du lịch, làng nghề phải đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai; lập phương án đảm bảo dự trữ, chuẩn bị một lượng mặt hàng thực phẩm, nhu yếu phẩm đóng trên địa bàn Thành phố để bảo đảm kịp thời sẵn sàng phục vụ Nhân dân ở các vùng khi có thiên tai xảy ra.

- Ngành xây dựng: lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào xây dựng phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không đảm bảo an toàn sau mưa bão; quy hoạch thoát nước và kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm đảm bảo việc chống ngập úng đô thị; các biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong đô thị.

- Các nội dung lồng ghép khác: lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, các chương trình giảng dạy... của Thành phố; nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến 2060. Thực hiện chiến lược quốc gia, kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu tại địa phương thông qua các dự án, chương trình cụ thể đã được lồng ghép; đánh giá và xác định các tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu làm cơ sở cho việc xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật.

IX. NGUỒN KINH PHÍ VÀ TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- a) Nguồn Ngân sách Nhà nước theo phân cấp.
- b) Nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.
- c) Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- d) Nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế.

2. Tiến độ thực hiện

Các biện pháp, nhiệm vụ, chương trình, dự án được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên tại Phụ lục I. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương được giao chủ trì tổ chức thực hiện lập dự toán chi tiết và tiến độ triển khai từng nhiệm vụ, chương trình, dự án theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố và địa phương là các cơ quan trực tiếp tham gia thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, gồm: Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan:

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai của ngành, của địa phương; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch, yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

- Hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố và địa phương xây dựng và cập nhật phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai theo phạm vi đơn vị, địa phương mình quản lý.

- Các ngành và địa phương lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

- Chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai theo trách nhiệm và phạm vi quản lý, đồng thời chuẩn bị sẵn lực lượng, phương tiện, vật tư chủ động tham gia ứng cứu khi có yêu cầu.

2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố

- Là cơ quan đầu mối, điều phối tất cả các hoạt động trong cả 03 giai đoạn (phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả), tham mưu về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của Thành phố; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện và hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố.

- Kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức các lực lượng tham gia phòng, chống, ứng phó thiên tai, đặc biệt là xây dựng và củng cố hoạt động của lực lượng xung kích ở cơ sở để kịp thời chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong tình huống cấp bách.

- Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện theo từng giai đoạn để trình Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh bổ sung kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố hoàn chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến phòng, chống thiên tai; chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách tạo điều kiện huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai.

- Chủ trì, tổ chức triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch, cụ thể: tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số, tự động hóa, công nghệ viễn thám... trong lĩnh vực phòng chống thiên tai; đầu tư xây dựng hệ thống công trình phòng chống thiên tai, cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo chuyên dùng, cơ sở vật chất, trang thiết bị...

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa và các đơn vị, địa phương liên quan trong việc vận hành điều tiết tích, xả lũ của hồ Dầu Tiếng hợp lý nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn công trình, chủ động giám lũ cho hạ du và nhiệm vụ cấp nước của hồ theo đúng quy định.

- Xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt, bản đồ di dời dân vùng hạ du ứng với các kịch bản xả lũ của hồ Dầu Tiếng.

3. Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố

- Nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm thiên tai trên địa bàn Thành phố; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Rà soát bổ sung các phương án cứu nạn, cứu hộ; thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai.

- Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, lực lượng cứu nạn, cứu hộ phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, chi viện cho các địa phương ngay khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo, điều phối các lực lượng thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các tình huống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo rà soát kế hoạch sản xuất nông nghiệp, hướng dẫn, khuyến cáo tổ chức, cá nhân điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; chủ động theo dõi tình hình thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn để chỉ đạo sản xuất, nuôi trồng hiệu quả, hạn chế thiệt hại.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra an toàn công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai trước mùa mưa bão hàng năm và đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn công trình xung yếu.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy sản nắm chắc vị trí, số lượng tàu cá, thuyền viên đang hoạt động đánh bắt thủy sản xa bờ để kịp thời hướng dẫn di chuyển phòng, tránh, neo đậu đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai; tổ chức hướng dẫn, bố trí neo đậu tránh trú an toàn cho các tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản khi có bão, áp thấp nhiệt đới xảy ra; chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chuẩn bị tốt phương án hậu cần cho tàu thuyền tại các nơi neo đậu.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện cập nhật và triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn Thành phố, đáp ứng mục đích khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn cho công tác dự báo, cảnh báo phòng chống thiên tai, đảm bảo tính đồng bộ, tiên tiến, có kế thừa, không trùng lặp, chồng chéo với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và phù hợp với mục tiêu phát triển của Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Triển khai lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

- Rà soát, điều chỉnh mục đích sử dụng đất theo hướng thích ứng với thiên tai của từng khu vực, làm cơ sở để quản lý, sử dụng và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Sở Công Thương

- Triển khai lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong hoạt động của ngành công thương, bảo đảm an toàn trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện có kế hoạch bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu trong trường hợp xảy ra thiên tai lớn như: bão, áp thấp nhiệt đới, động đất, sóng thần, ngập lụt.

7. Sở Giao thông vận tải

- Triển khai lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong đề án, kế hoạch phát triển, hoạt động của ngành giao thông vận tải, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là các tuyến quốc lộ, công trình giao thông tại khu vực thường xảy ra ngập lụt, sạt lở bờ sông để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Triển khai công tác đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra thiên tai, kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao: có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy phù hợp với địa hình Thành phố khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu di chuyển dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ; có phương án bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, di dời dân; điều phối, kiểm soát an toàn giao thông thủy, bộ ở khu vực xảy ra thiên tai.

8. Sở Xây dựng

- Triển khai lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các đề án, kế hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà ở, công trình tại những khu vực thường bị tác động của ngập lụt, bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Đánh giá nguyên nhân ngập nước đô thị và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp quản lý, phòng chống, khắc phục ngập nước trong hạ tầng đô thị. Khuyến cáo các chủ đầu tư có thi công công trình ngầm phải chủ động kiểm tra, xây dựng phương án thi công dẫn dòng đảm bảo thoát nước, thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi có mưa lớn, triều cường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện rà soát, nghiên cứu phương án trồng cây xanh trên địa bàn Thành phố đảm bảo phù hợp với quy hoạch cây xanh đô thị và an toàn khi xảy ra thiên tai.

- Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị, tổ chức, người dân thực hiện đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, nhà ở, chung cư nhằm có khả năng chịu được bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, giông gió có cường độ cao và khả năng kháng chấn khi có động đất xảy ra.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào

quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; tổng hợp đề xuất, ưu tiên cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố để thực hiện các dự án, nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách phòng, chống thiên tai theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành đơn vị Thành phố có liên quan tham mưu, đề xuất huy động các nguồn vốn đầu tư hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, hướng dẫn thủ tục đầu tư theo quy định.

10. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố có liên quan nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, vận hành các công trình phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, giáo viên kiến thức về phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai; triển khai lồng ghép một số nội dung phòng, chống thiên tai với một số môn học để đưa vào chương trình giáo dục thường xuyên, chương trình giảng dạy cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

13. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện nghiên cứu, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào “Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060” nhằm chủ động ứng phó với thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

14. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, doanh nghiệp viễn thông xây dựng, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân Thành phố và tàu thuyền hoạt động trên biển, phát huy hiệu quả thông tin, cảnh báo, dự báo trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

15. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

- Hàng năm, lập dự toán kinh phí đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn, các phòng - ban - đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, chủ động tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do thiên tai.

- Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng, kiện toàn lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, phổ biến kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và người dân tại địa phương.

- Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

- Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai đến nơi an toàn.

16. Các sở, ban, ngành, đơn vị, cơ quan đoàn thể khác

- Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố phối hợp Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố thực hiện công tác dự báo, cảnh báo, kịp thời thông tin, tuyên truyền đến người dân để chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể khác theo chức năng nhiệm vụ xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai của đơn vị, địa phương mình đạt hiệu quả.

17. Công tác giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch

- Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì đánh giá sơ kết định kỳ hàng năm và 5 năm, báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố cập nhật kế hoạch hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân

Thành phố báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và các cơ quan có liên quan theo quy định.

- Các sở, ban ngành, đơn vị Thành phố và địa phương phân công cán bộ chuyên trách giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai của đơn vị, địa phương mình và báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) để làm căn cứ điều chỉnh Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp Thành phố.

- Hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những hạn chế, tồn tại, tổ chức nhân rộng các mô hình mang lại hiệu quả, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác phòng chống thiên tai.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Căn cứ kế hoạch này, các cấp, các ngành của Thành phố chủ động xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị mình cụ thể, chi tiết để chủ động ứng phó, khắc phục với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, bổ sung hàng năm cho phù hợp tình hình thực tế. Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Đính kèm:

- Phụ lục I: Danh mục biện pháp phi công trình và công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Phụ lục II: Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng.

- Phụ lục III: Hiện trạng công tác phòng chống thiên tai.

- Phụ lục IV: Tổng hợp tình hình thiệt hại.

- Phụ lục V: Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC I
DANH MỤC BIỆN PHÁP PHI CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2025, VÀM NHÌN 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1337~~ /QĐ-UBND ngày ~~22~~ tháng ~~4~~ năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	BIỆN PHÁP PHI CÔNG TRÌNH			
1	Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai			
a	Rà soát, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
b	Rà soát, xây dựng chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.	Năm 2022 - 2023

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
c	Rà soát, khảo sát, lập danh sách hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, các Sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện	Năm 2022 - 2023
2	Kiện toàn tổ chức, bộ máy tăng cường năng lực quản lý thiên tai			
a	Hoàn thiện tổ chức, bộ máy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Sở Nội vụ, Bộ Tư lệnh Thành phố (Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố) và các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan	Hàng năm
b	Xây dựng lực lượng phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng chuyên nghiệp	Các cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các cấp, các ngành	Hàng năm
c	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; nâng cao năng lực quản lý, di dời dân, cơ sở hạ tầng vùng ven sông, kênh, rạch, vùng thường xuyên ngập lụt, khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, bờ	Các cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các cấp, các ngành	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	sông, bờ biển			
d	Xây dựng, kiện toàn lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng, chống thiên tai	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận – huyện	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Hàng năm
đ	Tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Hàng năm
3	Triển khai Kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng			
a	Phổ biến, thông tin, tuyên truyền, tập huấn kiến thức về pháp luật, cơ chế chính sách phòng, chống thiên tai cho các đơn vị và người dân trên địa bàn Thành phố	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
b	Lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa tại các trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận -	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			huyện	
4	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chỉ đạo, chỉ huy, điều hành			
a	Xây dựng công cụ hỗ trợ, phần mềm cảnh báo đa thiên tai tại Thành phố	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Năm 2022 - 2023
b	Nâng cấp hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ phòng chống thiên tai, hiện đại hóa các thiết bị quan trắc, bổ sung các trạm quan trắc tự động mưa và mực nước trên hạ du lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Năm 2022 - 2025
c	Cập nhật bản đồ phân vùng rủi ro bão và ngập lụt do bão mạnh, siêu bão trên địa bàn Thành phố	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
d	Lập bản đồ phân vùng nguy cơ xảy ra ngập lụt; cập nhật mô hình dự báo ngập lụt trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
đ	Cập nhật mô hình dự báo xâm nhập mặn trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
e	Điều tra cơ bản phòng chống thiên tai	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
g	Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới các đơn vị, địa phương, người dân Thành phố và tàu thuyền hoạt động trên biển	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
h	Bảo vệ và trồng rừng phòng hộ ven biển huyện Cần Giờ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan	Hàng năm
i	Diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phối hợp hiệp đồng các lực lượng tìm kiếm cứu nạn	Các cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
5	Quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai			
a	Triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành tại Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
b	Triển khai Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
c	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố; các sở, ban,	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	
d	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào “Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến 2060 của Thành phố”	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
đ	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm	Các cấp, các ngành	Các cấp, các ngành	Hàng năm
e	Xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông Sài Gòn - Đồng Nai	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
6	Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai			
a	Xây dựng, hướng dẫn mô hình nhà an toàn khi xảy ra bão	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Năm 2022 - 2023
b	Xây dựng kế hoạch dự trữ, bổ sung thuốc men, các thiết bị cấp cứu, cứu nạn do thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
c	Xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt, bản đồ di dời dân vùng hạ du ứng với các kịch bản xả lũ của hồ Dầu Tiếng	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
7	Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo phòng chống thiên tai			
a	Xây dựng Đề án mua sắm trang thiết bị chuyên dùng phục vụ phòng chống thiên tai; đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động cho các cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
b	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành, hỗ trợ ra quyết định	Các cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
8	Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế			
a	Ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	phòng chống thiên tai	phố	quận - huyện	
b	Ứng dụng công nghệ trong quản lý giám sát tàu cá	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
c	Xây dựng phương án chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên để thích ứng thiên tai và biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Năm 2022 - 2023
d	Hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, đối tác phát triển, nhà tài trợ trong phòng, chống thiên tai	Sở Ngoại vụ	Cơ quan Thường trực Phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Công an Thành phố	Hàng năm
II	BIỆN PHÁP CÔNG TRÌNH			
1	Tiếp tục rà soát và triển khai Quy hoạch Thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1547/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
2	Tiếp tục rà soát và triển khai Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Triển khai Phương án phát triển thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
4	Triển khai thực hiện Đề án Phát triển bờ kè sông và kinh tế dịch vụ ven sông Thành phố	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Năm 2022 - 2025
5	Triển khai Quy hoạch mạng lưới hồ điều tiết phân tán để giảm ngập úng tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
6	Xây dựng, nâng cấp khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão theo quy hoạch được phê duyệt, gắn kết với dịch vụ hậu cần, thông tin nghề cá	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2022 - 2025
7	Củng cố, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai; hệ thống bờ bao, đê bao bảo đảm chủ động phòng, chống triều cường, xả lũ	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố liên quan	Hàng năm
8	Bổ sung, nâng cấp, tu sửa hệ thống tiêu thoát nước nội thị, phòng, chống ngập lụt do mưa lớn, triều cường	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	
9	Xây dựng, củng cố công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, đê biển	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố	Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm
10	Lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro khi xảy ra thiên tai	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
11	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu: nhà kết hợp sơ tán dân, kiên cố hóa các điểm tránh trú bão, ngập lụt, xả lũ như trường học, bệnh viện, trung tâm y tế cấp huyện, trạm y tế cấp xã...	Sở Xây dựng	Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện	Hàng năm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC II
ĐẶC ĐIỂM DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1337~~ **1337**/QĐ-UBND ngày ~~22~~ **22** tháng ~~4~~ **4** năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Dân số trung bình theo quận, huyện Thành phố Hồ Chí Minh

Quận/Huyện	Dân số (Người)	Mật độ (Người/km ²)
Quận 1	142.987	18.522
Quận 3	192.269	39.079
Quận 4	178.358	42.669
Quận 5	154.071	36.082
Quận 6	239.443	33.535
Quận 7	362.578	10.159
Quận 8	436.549	22.844
Quận 10	220.710	38.586
Quận 11	212.044	41.254
Quận 12	660.28	12.52
Quận Gò Vấp	696.998	35.327
Quận Tân Bình	475.35	21.193
Quận Tân Phú	494.971	30.994
Quận Bình Thạnh	504.815	24.293
Quận Phú Nhuận	169.013	34.776
Quận Bình Tân	804.041	15.456
Thành phố Thủ Đức	1.044.240	4.935
Huyện Củ Chi	475.207	1.093
Huyện Hóc Môn	548.177	5.021
Huyện Bình Chánh	738.837	2.925
Huyện Nhà Bè	211.425	2.105
Huyện Cần Giờ	80.799	115

2. Bảng thống kê tỷ lệ nhà kiên cố và không kiên cố trên địa bàn Thành phố

STT	Quận/huyện (2021)	Tỷ lệ nhà kiên cố (%)	Tỷ lệ nhà không kiên cố (%)
1	Quận 1	98,7	1,3
2	Quận 12	99	1
3	Thành phố Thủ Đức (Quận Thủ Đức cũ)	99,7	0,3
4	Thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ)	99,5	0,5
5	Quận Gò Vấp	99,6	0,4
6	Quận Bình Thạnh	99,1	0,9
7	Quận Tân Bình	99,4	0,6
8	Quận Tân Phú	99,5	0,5
9	Quận Phú Nhuận	99,4	0,6
10	Thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ)	98,9	1,1
11	Quận 3	100	0
12	Quận 10	99,9	0,1
13	Quận 11	99,2	0,8
14	Quận 4	98,9	1,1
15	Quận 5	99,4	0,6
16	Quận 6	98,9	1,1
17	Quận 8	98,8	1,2
18	Quận Bình Tân	99,6	0,4
19	Quận 7	99,8	0,2
20	Huyện Củ Chi	99,7	0,3
21	Huyện Hóc Môn	98,5	1,5
22	Huyện Bình Chánh	99,9	0,1
23	Huyện Nhà Bè	99,4	0,6
24	Huyện Cần Giờ	84,9	15,1

3. Tổng hợp dự kiến điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp - chế xuất

TT	TÊN KCX - KCN	VỊ TRÍ	Diện tích đất quy hoạch (ha)
1	KCX Tân Thuận	Quận 7	300,00
2	KCX Sài Gòn - Linh Trung	Q. Thủ Đức cũ	62,00
3	KCX Linh Trung 2	Q. Thủ Đức cũ	61,75
4	KCN Bình Chiểu	Q. Thủ Đức cũ	27,34
5	KCN Tân Tạo - hiện hữu	Q. Bình Tân	175,57
	KCN Tân Tạo - mở rộng	Q. Bình Tân	204,58
6	KCN Tân Bình - hiện hữu	Q. Tân Phú và Q. Bình Tân	105,95
	KCN Tân Bình - mở rộng	Q. Tân Phú và Q. Bình Tân	24,01
7	KCN Lê Minh Xuân	H. Bình Chánh	100,00
	KCN Lê Minh Xuân - mở rộng	H. Bình Chánh	120,00
8	KCN Vĩnh Lộc	Q. Bình Tân	203,18
	KCN Vĩnh Lộc - mở rộng	H. Bình Chánh	56,06
9	KCN Tân Thới Hiệp	Quận 12	28,41
10	KCN Tây Bắc Củ Chi	H. Củ Chi	208,00
	KCN Tây Bắc Củ Chi - mở rộng	H. Củ Chi	173,24
11	KCN Cát Lái 2 - GD 1 & 2	Quận 2 cũ	124,00
12	KCN Hiệp Phước - GD1	H. Nhà Bè	311,40
	KCN Hiệp Phước - GD2	H. Nhà Bè	597,00
	KCN Hiệp Phước - GD 3	H. Nhà Bè	500,00
13	KCN Tân Phú Trung	H. Củ Chi	542,64
14	KCN Phong Phú	H. Bình Chánh	148,40
15	KCN Đông Nam	H. Củ Chi	286,76
16	KCN Bàu Đưng	H. Củ Chi	175,00
17	KCN Phước Hiệp	H. Củ Chi	200,00
18	KCN Xuân Thới Thượng	H. Hóc Môn	300,00
19	KCN Vĩnh Lộc 3	H. Bình Chánh	200,00
20	KCN Lê Minh Xuân 2	H. Bình Chánh	338,00
21	KCN Lê Minh Xuân 3	H. Bình Chánh	242,00
22	KCN An Hạ	H. Bình Chánh	123,51
23	KCN Cơ khí Ô tô	H. Củ Chi	100,00
	Tổng cộng		6.038,80

4. Danh mục công trình thủy lợi, chống sạt lở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang triển khai

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Nâng cấp tuyến đê biển huyện Cần Giờ với chiều dài 3,5km	huyện Cần Giờ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2017 -2023
2	Xây dựng công trình Thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn - Bắc rạch Tra (từ Tinh lộ 8 đến Rạch Tra)	từ Tinh lộ 8 đến Rạch Tra	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
3	Xây dựng công trình Thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn - Nam rạch Tra (đoạn đi qua Quận 12, quận Gò Vấp và huyện Hóc Môn)	đoạn đi qua Quận 12, quận Gò Vấp và huyện Hóc Môn	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
4	Nâng cấp công trình Thủy lợi An Phú - Phú Mỹ Hưng	Phú Mỹ Hưng	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
5	Đê bao sông Sài Gòn từ Cầu Bến Súc đến rạch Thai Thai - xã Phú Mỹ Hưng	Phú Mỹ Hưng	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
6	Đê bao sông Sài Gòn từ Rạch Cầu Đen đến Rạch Sơn, xã An Nhơn Tây	An Nhơn Tây	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
7	Đê bao ven sông Sài Gòn từ Rạch Láng The đến Sông Lu, xã Trung An	xã Trung An	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
8	Xây dựng kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên	kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
9	Xây dựng 05 công ngăn triều trên địa bàn quận Thủ Đức: cống Gò Dưa, cống rạch Thủ Đức, cống rạch Ông Dầu, cống Rạch Đá và cống rạch Cầu Đức Nhỏ: đang tổ chức vận hành phát huy hiệu quả ngăn triều cho khu vực thành phố Thủ Đức	Thành phố Thủ Đức	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
10	Xây dựng cống Nhiều Lộc - Thị Nghè	Nhiều Lộc - Thị Nghè	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
11	Nâng cấp công trình thủy lợi An Phú - Phú Mỹ, Mỹ Hưng	Mỹ Hưng	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
12	Xây dựng Đê bao sông Sài Gòn từ cầu Bến Súc đến rạch Thai Thai	xã Phú Mỹ Hưng	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố	2016 - 2020
13	Xây dựng 06 công kiểm soát triều gồm: công Bến Nghé, công Tân Thuận, công Phú Xuân, công Mương Chuối, công Cây Khô, công Phú Định	công Bến Nghé, công Tân Thuận, công Phú Xuân, công Mương Chuối, công Cây Khô, công Phú Định	UBND Thành phố HCM; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam	2016
14	Xây dựng các đoạn kè xung yếu ven sông Sài Gòn với chiều dài 6004km		UBND Thành phố HCM; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Nam	2016
15	Xây dựng 04 đoạn Đê bao xung yếu khu vực quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức		2016 - 2020
16	Xây dựng đê bao ngăn lũ đoạn từ rạch cầu Ngang tới khu đô thị Thủ Khiêm, Quận 2	Khu đô thị Thủ Khiêm, quận 2		2016 - 2020
17	Đê bao sông Sài Gòn từ rạch Cầu Đen đến rạch Sơn, xã An Nhơn Tây	huyện Củ Chi		2016 - 2020
18	Đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Láng The đến sông Lu, xã Trung an	huyện Củ Chi		2016 - 2020
19	Đê bao ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Láng The đến rạch Nàng Âm	huyện Củ Chi	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi	2016 - 2020
20	Xây dựng 04 công ngăn triều: công Nàng Âm, công Câu Lọng, công Ông Vàm (Ông Giã), công Ông Ba (Cá Lãng)	huyện Củ Chi	Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi	2016 - 2020
21	Xây dựng 02 công ngăn triều sông Lu 1 và sông Lu 2	huyện Củ Chi		2016 - 2020

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
22	Xây dựng công kiểm soát triều sông Kinh	Sông Kinh		2016 - 2020
23	Xây dựng công kiểm soát triều Rạch Tra	Rạch Tra		2016 - 2020
24	Xây dựng công ngăn triều Vàm Thuật, Nước Lên	Vàm Thuật, Nước Lên		2016 - 2020
25	Xây dựng hệ thống đê bao ven sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Soài Rạp và bờ tả sông Vàm Cỏ Đông đến tỉnh lộ 824; hệ thống công kiểm soát triều khép kín tuyến đê bao (12 công chính)	Thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố	2009 - 2020
26	Dự án thủy lợi bờ tả sông Sài Gòn	phường Hiệp Bình Phước, Hiệp Bình Chánh, Linh Đông thuộc quận Thủ Đức	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	2009-2011
27	Dự án Vệ sinh môi trường TP.HCM - lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè	khu vực quận 1, quận 3, quận Phú Nhuận, quận Tân Bình, quận Bình Thạnh	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố	2002-2010
28	Cải thiện môi trường nước TP.HCM - Lưu vực Tàu Hủ - Bến Nghé - kênh Tẻ - kênh Đôi	khu vực quận 1, quận 5, quận 6, quận 10	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	2004-2014
29	Dự án Cải tạo hệ thống thoát nước rạch Hàng Bàng	khu vực quận 5, quận 6, quận 11	Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố	2009-2010
30	Nâng cấp đô thị TP.HCM - lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm	khu vực quận 6, quận 11, quận Bình Tân, quận Tân Bình	Sở Xây dựng	2007-2015
31	Phân lũ sông Đồng Nai sang sông Thị Vải qua sông Đồng Môn, phân lũ sông Sài Gòn qua rạch Tra	các quận, huyện ven sông Đồng Nai và sông Sài Gòn	Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố	2016-2020
32	Dự án tiêu thoát nước Suối Nhum	suối Xuân Trường, phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2010

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
33	Chống sạt lở cấp bách trên tuyến sông rạch Địa - rạch Rơi - sông Phú Xuân, phường Tân Phú, quận 7	phường Tân Phú, Quận 7		2018
34	Xây dựng kè bảo vệ bờ sông khu vực ngã 3 sông Bến Lức- kênh Xáng Lý Văn Mạnh, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh	xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh		2018
35	Chống sạt lở khu vực bờ phải, thượng lưu cầu rạch Tôm, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè	xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè		2018
36	Xây dựng kè kiên cố bảo vệ khu dân cư An Hòa (tác Ráng tổ 27 - 28) xã An Thới Đông, ấp An Thới Đông, huyện Cần Giờ	xã An Thới Đông, ấp An Thới Đông, huyện Cần Giờ		2018
37	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn 100m thượng và hạ lưu cống SG18, rạch Cầu Cụt thuộc dự án Công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn	xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn		2019
38	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn bờ phải sông Sài Gòn, từ ngã 3 kênh Thanh Đa - sông Sài Gòn về phía hạ lưu 550m, quận Bình Thạnh	quận Bình Thạnh		2019
39	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn bờ phải rạch Giồng, từ rạch Gò Me đến tiếp giáp kè tổ 3, ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè		2019
40	Bờ phải rạch Mốc Keo, khu dân cư An Hòa, xã Tâm Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ	xã Tâm Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ		2019
41	Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái phía hạ lưu cầu Phước Lộc trên tuyến rạch Ông Lớn 2 - Phước Kiển - Mương Chuối	bờ trái, cầu Phước Lộc về phía hạ lưu + 1000m, xã Phước Kiển	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
42	Xây dựng kè chống sạt lở bờ tả thượng lưu rạch Ông Lớn 2 trên kênh Cây Khô	bờ trái, cầu Phước Lộc về phía hạ lưu + 1000m, xã Phước Kiển	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
43	Xây dựng kè chống sạt lở bờ hữu rạch Tắc Bến Rô khu vực ngã 3 rạch Tắc Bến Rô - kênh Cây Khô	Kênh Cây Khô (ngã ba kênh Cây Khô - Tắc Bến Rô) vòng qua Tắc Bến Rô, cách cầu Tắc Bến Rô 100m	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
44	Xây dựng kè chống sạt lở bờ tả Rạch Giồng - sông Kinh Lộ (02 đoạn kè, đoạn 1 dài 253, 72m, đoạn 2 555,68m)	bờ trái, thượng lưu ngã 3 Kinh Lộ đến ngã Tắc Mương Lớn xã Hiệp Phước	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
45	Xây dựng kè bảo vệ chống xói lở bờ sông khu vực khu dân cư xã Phước Kiển	bờ trái từ cầu Long Kiển về thượng lưu 100m, về hạ lưu 630m trên sông Phước Kiển	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
46	Chống xói lở bờ sông khu vực cầu Phước Lộc trên rạch Ông Lớn 2 - Phước Kiển - Mương Chuối	bờ phải, thượng lưu cầu Phước Lộc	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
47	Xây dựng kè chống sạt lở bờ hữu Rạch Giồng - sông Kinh Lộ	Bờ phải, thượng lưu ngã 3 Kinh Lộ - Tắc Mương Lớn, xã Hiệp Phước	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
48	Xây dựng kè bảo vệ chống sạt lở khu vực cầu Long Kiển	bờ phải từ cầu Long Kiển về thượng lưu 146m sông Phước Kiển	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
49	Chống sạt lở rạch Giồng - sông Kinh Lộ (đoạn từ tổ 16 đến rạch Gò Me, ấp 3, xã Hiệp Phước)	Km 03 150 ngay Cầu tàu Bến Đò ấp 3 xã Hiệp Phước	UBND huyện Nhà Bè	2018
50	Chống sạt lở rạch Giồng- sông Kinh Lộ (đoạn tổ 3 ấp 4, xã Hiệp Phước)	Bờ phải Km 3+ 600 thuộc tổ 3, ấp 4, xã Hiệp Phước	UBND huyện Nhà Bè	2018

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
51	Dự án chống sạt lở cấp bách bờ phải rạch Tắc Mương Lớn, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Bờ phải, thượng lưu cầu Trạm Xá - 80m đến - 130m, xã Hiệp Phước	UBND huyện Nhà Bè	2018
52	Xây dựng kè chống sạt lở đoạn bờ phải Giồng (từ rạch Gò Me đến tiếp giáp kè tổ 3, ấp 4), xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè	Rạch Giồng, bờ phải, từ rạch Gò Me đến tiếp giáp kè tổ 3, ấp 4	UBND huyện Nhà Bè	2018
53	Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải rạch Bầu Le, tổ 2 ấp 3 xã Hiệp Phước huyện Nhà Bè	Bờ phải rạch Bầu Le (thượng lưu cầu Bầu Le) xã Hiệp Phước	UBND huyện Nhà Bè	2018
54	Xây dựng kè bảo vệ khu dân cư Tắc Sông Chà thuộc ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh	Tắc Sông Chà, bờ phải, giao với sông Soài Rạp về hạ lưu Tắc Sông Chà	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
55	Xây dựng kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp Rạch Lá xã An Thới Đông	Kênh Bà Tổng, bờ phải, cách cầu Bà Tổng khoảng 300m về thượng lưu, xã An Thới Đông	UBND huyện Cần Giờ	2018
56	Xây dựng kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp An Hòa (đoạn từ kè Bà Tổng đến ngã 3 sông Soài Rạp)	Kênh Bà Tổng, bờ trái kè ấp An Hòa đến ngã 3 sông Soài Rạp, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ	UBND huyện Cần Giờ	2018
57	Dự án Kè ven sông Bà Tổng đoạn từ cầu Bà Tổng đến ngã ba sông Soài Rạp (khu dân cư ấp Rạch Lá) xã An Thới Đông	Kênh Bà Tổng, bờ phải, hạ lưu cầu Bà Tổng, xã An Thới Đông huyện Cần Giờ	UBND huyện Cần Giờ	2018
58	Dự án Xây dựng kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp An Nghĩa (đoạn từ rạch nhánh đến ngã ba sông Lòng Tàu) xã An Thới Đông	KM00+ 500, bờ trái tuyến Tắc An Nghĩa (cách hạ lưu cầu An Nghĩa khoảng 400m), ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông	UBND huyện Cần Giờ	2018

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
59	Xây dựng kè chống sạt lở bờ tả thượng lưu cầu Xóm Cùi	Rạch Xóm Cùi, bờ trái, thượng lưu cầu Xóm Cùi +100m, xã Bình Hưng	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
60	Dự án Xây dựng kè chống sạt lở bờ phải sông Cần Giuộc (phía sau trụ sở UBND xã Qui Đức)	Bờ phải sông Cần Giuộc ấp 2 xã Qui Đức (phía sau trụ sở UBND xã Qui Đức)	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
61	Chống sạt lở bờ phải thượng lưu sông Chợ Đệm - Bến Lức (cách cầu Chợ Đệm 820m)	Bờ phải sông Chợ Đệm - Bến Lức, xã Tân Kiên	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
62	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Sài Gòn, bờ trái, hạ lưu cầu cách cầu Sài Gòn 500m	Sông Sài Gòn, bờ trái, hạ lưu cách cầu Sài Gòn 500m, phường Bình An	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
63	Kè chống sạt lở sông Sài Gòn, KP4, phường Thảo Điền	Sông Sài Gòn, bờ trái, đối diện nhà 16/5 đến 16/13 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền	UBND huyện Quận 2	2018
64	Dự án Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông khu vực cầu Giồng Ông Tố tại phường An Phú - Bình Trưng Tây, Quận 2	Rạch Giồng Ông Tố, bờ phải, thượng và hạ lưu cầu Giồng Ông Tố 1, phường An Phú	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
65	Dự án Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông khu vực cầu Giồng Ông Tố tại phường An Phú - Bình Trưng Tây, Quận 2	Rạch Giồng Ông Tố, bờ trái, thượng và hạ lưu cầu Giồng Ông Tố 1, Phường Bình Trưng Tây	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
66	Dự án Xây dựng kè chống sạt lở bờ trái sông Sài Gòn (khu vực phường Thảo Điền, Quận 2)	Bờ trái sông Sài Gòn (cách cầu Sài Gòn 4,5km về phía thượng lưu thuộc khu đất số 61 đường	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
		Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền)		
67	Chống sạt lở bán đảo Thanh Đa (Đoạn 2)	Sông Sài Gòn - ngã ba sông Sài Gòn - thượng lưu kênh Thanh Đa đến xưởng cơ khí Tiên Phong	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
68	Chống sạt lở bán đảo Thanh Đa (Đoạn 3)	Sông Sài Gòn, từ xưởng cơ khí Tiên Phong đến ngã ba rạch Chùa	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
69	Chống sạt lở bán đảo Thanh Đa (Đoạn 4)	Sông Sài Gòn, từ rạch Chùa đến ngã ba sông Sài Gòn - hạ lưu kênh Thanh Đa	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
70	Xây dựng kè thủy lợi chống sạt lở bờ phải sông Sài Gòn, phường 25, quận Bình Thạnh (khu vực kho VK 102 cũ do Quân Khu 7 quản lý)	Sông Sài Gòn, bờ phải, từ ngã ba Thanh Đa - sông Sài Gòn về phía Hạ Lưu 550m	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
71	Kè chống sạt lở ven sông Sài Gòn (đoạn từ cầu rạch cầu Đức Nhỏ đến tiếp giáp dự án của Công ty CPĐT địa ốc Vạn Phúc)	Bờ trái sông Sài Gòn, cuối đường số 7, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (cách cầu Bình Phước khoảng 1000m về phía hạ lưu)	UBND thành phố Thủ Đức	2018
72	Dự án xây dựng 04 đoạn đê bao xung yếu khu vực quận Thủ Đức thuộc bờ tả sông Sài Gòn	Sông Sài Gòn, bờ trái, khu vực ký túc xá Đại học Mỹ Thuật, phường Hiệp Bình Chánh	Ban QLDA ĐTXD HTĐT TP	2018

STT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
73	Dự án xây dựng 04 đoạn đê bao xung yếu khu vực quận Thủ Đức thuộc bờ tả sông Sài Gòn	Sông Sài Gòn, bờ trái, khu vực đình Bình Phước, ngã ba rạch Vĩnh Bình - sông Sài Gòn, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước	Ban QLDA ĐTXD HTĐT TP	2018
74	Dự án chống sạt lở bờ trái sông Sài Gòn khu vực nhà thờ Fatima, phường Hiệp Bình Chánh	Sông Sài Gòn, bờ trái, khu vực nhà thờ Fatima, phường Hiệp Bình Chánh	UBND thành phố Thủ Đức	2018
75	Cải thiện môi trường nước thành phố, giai đoạn 2 (gói thầu F2)	Kênh Tàu Hủ - Lò Gốm, trước kho 277 - 289, Bến Bình Đông, phường 14	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
76	Dự án chống sạt lở bờ phải rạch Tra - Khu vực nhà máy thực phẩm Tân Hiệp	Bờ phải rạch Tra, xã Tân Hiệp	Ban QLDA ĐTXD các CTGT	2018
77	Dự án công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn	Sông Sài Gòn, gói thầu 4A, dự án công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn	Ban QLDA ĐTXD HTĐT TP	2018

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC III
HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1337~~ QĐ-UBND ngày ~~22~~ tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
1	Ca nô	chiếc	86	TP.Thủ Đức (5); BCH Bộ đội biên phòng TP (37); Bộ Tư lệnh TP (5); Công an TP (5); Lực lượng TNXP TP (2); Chi cục Thủy sản (1); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (3); Quận 8 (1); Quận 12 (1); Gò Vấp (1); Cần Giờ (14); Nhà Bè (3); Bình Chánh (2),
2	Xuồng cứu hộ	chiếc	50	Bộ Tư lệnh TP (2); Công an TP (12); Lực lượng TNXP TP (7); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Quận 7 (1); Quận 8 (1); Quận 12 (5); Hóc Môn (1); Tân Phú (1); Cần Giờ (9); Nhà Bè (3); Bình Chánh (7),
3	Ghe cứu hộ	chiếc	53	Công an TP (2); Lực lượng TNXP TP (3); Cần Giờ (48),
4	Tàu kéo	chiếc	2	Lực lượng TNXP TP (2),
5	Tàu tìm kiếm cứu nạn	chiếc	10	Cảng vụ Hàng hải TP (1); BCH Bộ đội biên phòng TP (2); Chi cục Thủy sản (2); Cần Giờ (5),
6	Phà	chiếc	20	Lực lượng TNXP TP (20),
7	Xe 04-29 chỗ	chiếc	75	Sở Y tế (2); Sở Xây dựng (1); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (31); Quận 8 (2); Quận 4 (1); Bình Tân (2); Nhà Bè (10); Hóc Môn (26 chiếc),
8	Xe tải	chiếc	114	TP, Thủ Đức (23); Công an TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Bộ Tư lệnh TP (2); Quận 1 (7); Quận 3 (4); Quận 4 (2); Quận 7 (6); Quận 8 (2); Quận 10 (5); Quận 12 (1); Cần Giờ (54);

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
				Bình Chánh (2),
9	Xe cứu hộ	chiếc	26	Công an TP (4); Sở Y tế (10); Bộ Tư lệnh TP (1); Quận 4 (1); Quận 11 (10),
10	Xe cứu thương	chiếc	13	TP, Thủ Đức (2); Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (2); Hội Chữ thập đỏ (1); Quận 3 (2); Bình Tân (1); Cần Giờ (4),
11	Xe cứu hỏa các loại	chiếc	81	Công an TP (18); Bộ Tư lệnh TP (3); TP.Thủ Đức (10); Quận 4 (7); Quận 11(11); Bình Thạnh (12); Cần Giờ (3); Nhà Bè (7); Tân Phú (10),
12	Xe chuyên dụng các loại	chiếc	67	TP, Thủ Đức (20); Công an TP (7); Lực lượng TNXP TP (1); Bộ Tư lệnh TP (4); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Quận 4 (1); Quận 7 (4); Quận 10 (6); Cần Giờ (11); Nhà Bè (2),
13	Máy phát điện	cái	270	TP, Thủ Đức (31); BCH Bộ đội biên phòng TP (3); Công an TP (85); Bộ Tư lệnh TP (1); Lực lượng TNXP TP (12); Cảng vụ Hàng hải TP (6); Chi cục Thủy sản (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (8); Sở Lao động TBXH (23); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (1); Quận 1 (3); Quận 3 (1); Quận 4 (8); Quận 6 (3); Quận 7 (8); Quận 8 (2); Quận 10 (6); Quận 11 (7); Quận 12 (11); Bình Tân (3); Hóc Môn (4); Tân Bình (2); Tân Phú (16); Phú Nhuận (6); Gò Vấp (1); Cần Giờ (22); Nhà Bè (6); Bình Chánh (4),
13	Máy cắt bê tông	cái	85	TP.Thủ Đức (3); BCH Bộ đội biên phòng TP (3); Bộ Tư lệnh TP (2); Công an TP (18); Quận 1 (3); Quận 6 (11); Quận 7 (5); Quận 8 (1); Quận 10 (4); Quận 12 (5); Bình Tân (5); Hóc Môn (1); Củ Chi (1); Tân Bình (2); Tân Phú (2); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (6); Nhà Bè (5); Bình Chánh (3),
14	Máy bơm	cái	323	TP.Thủ Đức (30); Công an TP (5); Bộ Tư lệnh TP

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
	nước			(2); Lực lượng TNXP TP (15); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (35); Sở Lao động TBXH (140); Quận 4 (15); Quận 6 (1); Quận 7 (3); Quận 8 (11); Quận 10 (7); Quận 11 (3); Quận 12 (14); Củ Chi (9); Tân Phú (6); Tân Bình (2); Gò Vấp (7); Cần Giờ (4); Nhà Bè (5); Bình Chánh (13),
15	Máy khoan đục bê tông	cái	111	TP.Thủ Đức (18); Công an TP (14); Bộ Tư lệnh TP (1); Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Sở Lao động TBXH (5); Quận 1 (2); Quận 4 (12); Quận 7 (3); Quận 8 (5); Quận 10 (4); Quận 12 (8); Tân Bình (3); Bình Tân (3); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (10); Nhà Bè (6); Bình Chánh (3); Tân Phú (1),
16	Máy hàn cắt kim loại	cái	23	Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (9); Sở Lao động TBXH (12),
17	Máy bộ đàm	cái	396	TP.Thủ Đức (17); Lực lượng TNXP TP (158); Chi cục Thủy sản (6); Quận 3 (2); Quận 4 (42); Quận 6 (13); Quận 7 (40); Quận 8 (10); Quận 10 (30); Quận 12 (10); Tân Bình (10); Tân Phú (3); Phú Nhuận (10); Cần Giờ (33); Nhà Bè (2); Bình Chánh (10),
18	Máy vô tuyến	cái	15	BCH Bộ đội Biên phòng TP (13); Chi cục Thủy sản (2),
19	Điện thoại vệ tinh	cái	39	Thành ủy (4); Ủy ban nhân dân TP (3); Bộ Tư lệnh TP (3); Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng TP (3); Công an TP (5); Lực lượng Thanh niên Xung phong TP (1); Văn phòng thường trực ban chỉ huy PCTT và TKCNTP (3); Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1); Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ (1); Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh (1); Tổng công ty điện lực Thành phố TNHH (1); Chi cục Thủy sản (1), Sở Xây dựng (1); Sở Nông nghiệp và

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
				Phát triển Nông thôn (4); Sở Công thương (1), Sở Y tế (1); Sở Tài chính (1); Sở Giao thông Vận tải (1); Sở Thông tin truyền thông (2); Sở Tài nguyên và Môi trường (1); Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ (2),
20	Súng bắn pháo hiệu	cái	3	BCH Bộ đội Biên phòng TP (3)
21	Đạn pháo hiệu	cái	255	BCH Bộ đội Biên phòng TP (255)
22	Máy nén PDS185	cái	1	Bộ Tư lệnh TP (1),
23	Máy soi đa chiều	cái	1	Bộ Tư lệnh TP (1),
24	Máy soi dưới nước	cái	3	TP.Thủ Đức (2); Bộ Tư lệnh TP (1),
25	Thiết bị cứu hộ trong không gian hẹp	cái	1	Bộ Tư lệnh TP (1),
26	Máy thở oxy khẩn cấp	cái	2	Bộ Tư lệnh TP (2),
27	Khí tài phòng độc	cái	1	Bộ Tư lệnh TP (1),
28	Máy đo độ sâu	cái	1	Cảng vụ Hàng hải TP (1),
29	Máy cắt sắt	cái	15	BCH Bộ đội biên phòng TP (2); Công an TP (5); Lực lượng TNXP TP (1); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Quận 7 (1); Quận 11 (1); Phú Nhuận (2); Nhà Bè (1); Gò Vấp (1),

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
30	Cửa máy cầm tay các loại	cái	312	TP.Thủ Đức (45); BCH Bộ đội biên phòng TP (1); Công an TP (6); Lực lượng TNXP TP (3); Sở Lao động TBXH (10); Quận 1 (3); Quận 3 (2); Quận 4 (27); Quận 6 (10); Quận 7 (23); Quận 8 (9); Quận 10 (8); Quận 11 (5); Quận 12 (12); Bình Tân (19); Bình Thạnh (9); Củ Chi (12); Tân Bình (10); Tân Phú (11); Phú Nhuận (4); Gò Vấp (6); Cần Giờ (33); Nhà Bè (14); Bình Chánh (24); Hóc Môn (6),
31	Áo phao	cái	18,429	TP.Thủ Đức (1,720); BCH Bộ đội biên phòng TP (1138); Bộ Tư lệnh TP (470); Công an TP (2192); Lực lượng TNXP TP (895); Chi cục Thủy sản (600); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (140); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (40); Quận 1 (211); Quận 3 (205); Quận 4 (498); Quận 6 (420); Quận 7 (764); Quận 8 (621); Quận 10 (174); Quận 11 (156); Quận 12 (772); Bình Tân (340); Hóc Môn (400); Củ Chi (307); Tân Bình (150); Tân Phú (110); Phú Nhuận (250); Cần Giờ (4,029); Nhà Bè (949); Bình Chánh (719); Gò Vấp (310),
32	Phao tròn	cái	10,525	TP.Thủ Đức (623); BCH Bộ đội biên phòng TP (920); Bộ Tư lệnh TP (560); Công an TP (1795); Lực lượng TNXP TP (40); Chi cục Thủy sản (411); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (10); Quận 1 (109); Quận 3 (39); Quận 4 (247); Quận 6 (50); Quận 7 (532); Quận 8 (650); Quận 10 (10); Quận 11 (75); Quận 12 (100); Bình Tân (260); Hóc Môn (170); Củ Chi (248); Tân Bình (110); Tân Phú (80); Phú Nhuận (250); Cần Giờ (1450); Nhà Bè (892); Bình Chánh (595); Gò Vấp (230),
33	Phao bè	cái	172	TP.Thủ Đức (31); BCH Bộ đội biên phòng TP (15); Bộ Tư lệnh TP (20); Công an TP (28); Lực lượng TNXP TP (6); Quận 6 (4); Quận 7 (4); Quận 8 (7);

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
				Quận 4 (1); Quận 12 (12); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (9); Nhà Bè (2); Bình Chánh (27); Gò Vấp (1),
34	Phao cầm tay	cái	1,5	Lực lượng TNXP TP (1,500),
35	Phao dây	cuộn	141	TP.Thủ Đức (17); Công an TP (9); Quận 8 (65); Quận 12 (20); Bình Chánh (30),
36	Nệm hơi cứu hộ	cái	22	Công an TP (5); Bộ Tư lệnh TP (2); Quận 1 (2); Quận 3 (3); Quận 4 (2); Quận 6 (1); Quận 10 (1); Quận 12 (2); Gò Vấp (1); Bình Chánh (2); Tân Phú (1),
37	Thiết bị phanh cắt thủy lực	bộ	12	Công an TP (6); Gò Vấp (3); Tân Phú (3),
38	Dụng cụ cứu hộ đa năng	bộ	3	Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (1); Nhà Bè (1),
39	Quần áo bảo hộ	bộ	105	TP Thủ Đức (65); Bộ Tư lệnh TP (40),
40	Găng tay chuyên dụng	đôi	2,006	Quận 4 (60); Quận 11 (160); Tân Phú (33); Nhà Bè (437), Bình Chánh (6), Gò Vấp (1,170), Tân Bình (140)
41	Nón bảo hộ	cái	4,344	Bộ Tư lệnh TP (60); BCH Bộ đội Biên phòng TP (38); Hội chữ Thập đỏ (78); TP.Thủ Đức (530); Quận 1 (145); Quận 4 (305); Quận 6 (50); Quận 8 (69); Quận 10 (50); Quận 11 (330); Quận 12 (2); Bình Tân (158); Hóc Môn (60); Tân Bình (262); Tân Phú (130); Phú Nhuận (200); Gò Vấp (1165); Bình Thạnh (155); Cần Giờ (41); Nhà Bè (176); Bình Chánh (120),
42	Giày bảo hộ	đôi	20	Bộ Tư lệnh TP (20),

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
43	Bộ đồ chữa cháy	đôi	1,582	Bộ Tư lệnh TP (40); Quận 11 (432); Tân Bình (15); Gò Vấp (1,095),
44	Bộ đồ lặn	bộ	63	BCH Bộ đội biên phòng TP (8); Bộ Tư lệnh TP (20); Công an TP (34); Chi cục Thủy sản (1),
45	Ứng cách điện	đôi	15	TP, Thủ Đức (10); Công an TP (4); Lực lượng TNXP TP (1),
46	Ứng cao su	đôi	2,135	TP.Thủ Đức (220); Bộ Tư lệnh TP (40); Công an TP (10); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (145); Quận 1 (200); Quận 4 (70); Quận 6 (50); Quận 7 (460); Quận 8 (5); Quận 10 (80); Quận 11 (164); Bình Tân (168); Bình Thạnh (110); Học Môn (20); Tân Bình (30); Nhà Bè (176); Bình Chánh (120); Tân Phú (67),
47	Găng tay cách điện	đôi	16	TP.Thủ Đức (10); Công an TP (6)
48	Ống nhôm	cái	113	TP.Thủ Đức (3); BCH Bộ đội biên phòng TP (6); Công an TP (38); Cảng vụ Hàng hải TP (3); Lực lượng TNXP TP (6); Chi cục Thủy sản (8); Quận 4 (8); Quận 7 (5); Quận 12 (8); Phú Nhuận (5); Gò Vấp (4); Cần Giờ (15); Bình Chánh (4),
49	Bộ dây leo cứu nạn	bộ	59	Bộ Tư lệnh TP (2); BCH Bộ đội biên phòng TP (8); Lực lượng TNXP TP (10); Quận 3 (39),
50	Đèn cứu hộ	cái	108	TP.Thủ Đức (13); BCH Bộ đội biên phòng TP (4); Bộ Tư lệnh TP (5); Công an TP (12); Sở Xây dựng (10); Quận 1 (12); Quận 3 (2); Quận 8 (5); Quận 10 (14); Tân Bình (3); Cần Giờ (7); Bình Chánh (2); Gò Vấp (16),
51	Đèn pin các loại	cái	2,306	TP.Thủ Đức (445); BCH Bộ đội biên phòng TP (1); Công an TP (130); Lực lượng TNXP TP (84); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (22); Sở Xây dựng (2); Quận 1 (41); Quận 3 (19); Quận 4

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
				(119); Quận 6 (4); Quận 7 (414); Quận 8 (12); Quận 10 (44); Quận 11 (66); Quận 12 (58); Bình Tân (97); Hóc Môn (57); Tân Bình (56); Tân Phú (36); Phú Nhuận (5); Gò Vấp (217); Bình Thạnh (5); Nhà Bè (122); Bình Chánh (92),
52	Pa lăng	cái	7	Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (5),
53	Thang các loại	cái	365	TP.Thủ Đức (54); Bộ Tư lệnh TP (10); Công an TP (10); Lực lượng TNXP TP (2); Quận 1 (12); Quận 3 (19); Quận 4 (21); Quận 8 (15); Quận 10 (75); Quận 11 (24); Quận 12 (4); Hóc Môn (22); Tân Bình (9); Tân Phú (23); Phú Nhuận (18); Gò Vấp (11); Cần Giờ (9); Nhà Bè (15); Bình Chánh (12),
54	Loa phóng thanh cầm tay	cái	895	TP.Thủ Đức (147); BCH Bộ đội biên phòng TP (10); Công an TP (44); Lực lượng TNXP TP (7); Chi cục Thủy sản (2); Quận 1 (20); Quận 4 (46); Quận 6 (32); Quận 7 (48); Quận 8 (21); Quận 10 (29); Quận 11 (32); Quận 12 (23); Bình Tân (7); Hóc Môn (6); Củ Chi (24); Tân Bình (8); Tân Phú (17); Phú Nhuận (2); Gò Vấp (248); Cần Giờ (32); Nhà Bè (37); Bình Chánh (53),
55	Búa các loại	cái	641	TP.Thủ Đức (74); Lực lượng TNXP TP (10); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (19); Sở Xây dựng (1); Quận 1 (99); Quận 3 (5); Quận 4 (24); Quận 7 (12); Quận 8 (23); Quận 10 (34); Quận 11 (58); Quận 12 (13); Bình Tân (11); Hóc Môn (19); Củ Chi (12); Tân Bình (30); Tân Phú (13); Phú Nhuận (80); Gò Vấp (12); Nhà Bè (77); Bình Chánh (5); Công an TP (10),
56	Kềm cộng lực	cái	428	TP.Thủ Đức (32); Công an TP (62); Lực lượng TNXP TP (2); Quận 1 (88); Quận 3 (10); Quận 4 (30); Quận 10 (3); Quận 11 (19); Quận 12 (2); Bình

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
				Tân (19); Hóc Môn (16); Củ Chi (3); Tân Bình (23); Tân Phú (9); Phú Nhuận (17); Gò Vấp (4); Cần Giờ (7); Nhà Bè (53); Bình Chánh (29),
57	Cuốc và xẻng	cái	2,585	TP.Thủ Đức (233); BCH Bộ đội biên phòng TP (15); Công an TP (214); Lực lượng TNXP TP (20); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (71); Sở Xây dựng (2); Quận 1 (80); Quận 3 (26); Quận 4 (124); Quận 7 (425); Quận 8 (77); Quận 10 (102); Quận 11 (67); Quận 12 (127); Bình Tân (61); Hóc Môn (120); Củ Chi (40); Tân Bình (90); Tân Phú (112); Phú Nhuận (210); Gò Vấp (46); Bình Thạnh (10); Nhà Bè (222); Bình Chánh (206),
58	Xà beng	cái	61	TP.Thủ Đức (86); Công an TP (68); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (24); Quận 1 (11); Quận 3 (18); Quận 4 (26); Quận 7 (60); Quận 8 (29); Quận 10 (37); Quận 12 (18); Bình Tân (85); Hóc Môn (24); Tân Bình (16); Tân Phú (26); Gò Vấp (3); Phú Nhuận (40); Nhà Bè (54); Bình Chánh (46),
59	Dây (thừng, dù)	m	36,825	TP.Thủ Đức (2,900); Công an TP (1,200); Quận 3 (200); Quận 4 (717); Quận 6 (4,300); Quận 7 (5,750); Quận 8 (4,000); Quận 10 (850); Quận 12 (40); Củ Chi (500); Hóc Môn (2,400); Phú Nhuận (2,000); Cần Giờ (2350); Nhà Bè (2,688); Bình Chánh (6,730); Tân Bình (200)
60	Nhà bạt các loại	cái	314	TP.Thủ Đức (20); Bộ Tư lệnh TP (95); Công an TP (63); Lực lượng TNXP TP (5); Cảng vụ Hàng hải TP (3); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (7); Lao động TBXH (7); Quận 3 (2); Quận 4 (17); Quận 7 (14); Quận 10 (6); Quận 11 (2); Quận 12 (4); Bình Tân (1); Củ Chi (4); Hóc Môn (2); Tân Bình (10); Tân Phú (2); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (10); Nhà Bè (13); Bình Chánh (18),

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
61	Cửa sắt cầm tay	cái	148	Công an TP (4); Quận 3 (7); Quận 4 (9); Quận 8 (16); Quận 11 (4); Bình Thạnh (2); Bình Tân (50); Phú Nhuận (10); Nhà Bè (46),
62	Túi cứu thương	túi	560	BCH Bộ đội Biên phòng TP (5); Hội Chữ thập đỏ (200); Lực lượng TNXP (1); Quận 1 (48); Quận 3 (2); Quận 4 (4); Quận 7 (10); Quận 8 (78); Quận 10 (9); Quận 11 (11); Tân Phú (17); Gò Vấp (130); Bình Thạnh (26); Nhà Bè (1); Bình Chánh (18),
63	Nep cứu thương	Cái	750	Hội Chữ thập đỏ (200); Quận 8 (312); Quận 10 (31); Quận 11 (147); Tân Bình (25); Tân Phú (23); Bình Chánh (12),
64	Cáng cứu thương	Cái	234	BCH Bộ đội Biên phòng TP (3); Công an TP (20); Hội Chữ thập đỏ (25); TP Thủ Đức (8); Quận 1 (39); Quận 3 (2); Quận 10 (10); Quận 11 (40); Quận 12 (10); Tân Bình (21); Tân Phú (45); Bình Thạnh (11),
65	Băng ca cứu thương	Cái	133	Quận 6 (5); Quận 7 (10); Tân Bình (4); Phú Nhuận (20); Cần Giờ (81); Bình Chánh (13),

2. Danh mục ấn phẩm, chương trình nâng cao năng lực cộng đồng

STT	Tư liệu - Ấn phẩm - Tác phẩm	Thời gian
1	Tờ bướm Tìm hiểu luật phòng, chống thiên tai - Các biện pháp cơ bản ứng phó thiên tai	31/05/2016
2	Tờ bướm Tìm hiểu luật phòng, chống thiên tai - Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu UBND cấp huyện trong công tác phòng, chống thiên tai	31/05/2016
3	Chương trình Phòng chống thiên tai: Tránh Thiên lôi	12/04/2018
4	Chương trình Phòng chống thiên tai: Cứu đuối nước	12/04/2018
5	Phóng sự kỷ niệm 72 năm ngày Phòng chống thiên tai Việt Nam (22/5/1946 - 22/5/2018)	18/05/2018
6	Ca khúc: Vang mãi bài ca	11/06/2018
7	Ca khúc: Cô gái đê điều	11/06/2018

STT	Tư liệu - Ấn phẩm - Tác phẩm	Thời gian
8	Phim tuyên truyền: Đùng đũa với thiên tai - Bài học từ Khánh Hòa	24/11/2018
9	Tiểu phẩm: Đóng góp Quỹ Phòng chống thiên tai	01/11/2019
10	Ca khúc: Lời ru trong bão giông	20/12/2019
11	Ca dao, Tục ngữ về mưa nắng, bão lụt, thời tiết	24/12/2019
12	Sổ tay công tác phòng, chống thiên tai	24/03/2020
13	Tài liệu: Thiên tai Việt Nam năm 2017	06/05/2020
14	Tài liệu: Thiên tai Việt Nam năm 2018	06/05/2020
15	Tài liệu: Thiên tai Việt Nam năm 2019	06/05/2020
16	Tiểu mục cộng đồng phòng chống thiên tai: Phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch Covid 19	15/09/2020
17	Phim: 75 năm công tác phòng, chống thiên tai - Niềm tự hào dân tộc (22/5/1946 - 22/5/2021)	21/05/2021
18	Phim: Thiên tai Việt Nam năm 2020	28/05/2021
19	Tiểu phẩm: Cũng tại chủ quan	04/07/2021
20	Tài liệu: Thiên tai Việt Nam năm 2020	03/08/2021

3. Các vị trí an toàn trên địa bàn Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

TT	Quận, huyện	Số vị trí an toàn
1	Thành phố Thủ Đức	112
2	Huyện Cần Giờ	35
3	Huyện Nhà Bè	42
4	Huyện Bình Chánh	11
5	Huyện Củ Chi	57
6	Huyện Hóc Môn	43
7	Quận Bình Thạnh	110
8	Quận Bình Tân	41
9	Quận Gò Vấp	39
10	Quận Phú Nhuận	18
11	Quận Tân Phú	69
12	Quận Tân Bình	72
13	Quận 1	35
14	Quận 3	68

TT	Quận, huyện	Số vị trí an toàn
15	Quận 4	66
16	Quận 5	52
17	Quận 6	35
18	Quận 7	48
19	Quận 8	83
20	Quận 10	11
21	Quận 11	18
22	Quận 12	65
	Tổng cộng	1.130

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC IV

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THIẾT HẠI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Thống kê thiết hại thiên tai Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 - 2020

Năm 2015

	Sạt lở				Lốc xoáy		
	Vụ sạt lở	Xã/Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m ²)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng
Thành phố Thủ Đức	Sạt lở kè An Lợi Đông trên tuyến sông Sài Gòn	Thủ Thiêm	-	400	03/06	Tầng Nhon Phú A	Nhà tốc mái, hư hỏng: 35 căn nhà, 01 trường học, 2 phòng trọ Cây xanh ngã đổ: 01 cây xanh
	Khu vực bờ tả ven sông Sài Gòn tại thửa đất số 654, tờ bản đồ số 85, tờ 19, khu phố 5	Hiệp Bình Phước	sụp 1 nhà, 1 máy xúc, 1 xe tải, 1 xe máy, 2 trụ điện	2000		Tầng Nhon Phú B	Nhà tốc mái, hư hỏng: 30 căn nhà, 01 trường học
						Hiệp Phú	Nhà tốc mái, hư hỏng: 04 căn nhà, 01 bảng quảng cáo Cây xanh ngã đổ: 12 cây
						Phước Long B	Nhà tốc mái, hư hỏng: 01 căn nhà
					20/08	Tầng Nhon Phú A	Đè sập một phần xương gỗ làm 01 người bị thương; tốc mái 02 căn nhà
					25/05	Bình Chiểu	tốc mái 02 căn nhà (mái tole) một phần
						Hiệp Bình Chánh	tốc mái 06 phòng trọ
						Tam Bình	tốc mái một phần: 06 căn nhà (mái tole) và 02 phòng trọ
					01/07	Linh Tây	tốc mái một phần: 01 căn nhà (mái tole)
						Hiệp Bình Chánh	tốc mái một phần: 11 phòng trọ (mái tole)
						Linh Đông	tốc mái một phần: 02 căn nhà (mái tole)
				04/09	Tam Phú	tốc mái một phần: 01 căn nhà (mái tole)	
					Hiệp Bình Phước	01 người chết do bồn nước rời từ tầng 4 xuống phòng trọ	

	Sạt lở				Lốc xoáy		
	Vụ sạt lở	Xã/Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng
Huyện Bình Chánh						Hiệp Bình Chánh	tốc mái một phần: 06 căn nhà (mái tole); gãy đổ 01 trụ điện
					17/05	Qui Đức	tốc mái 02 căn nhà (mái tole) và sập đổ 1 phần (sập đổ nhà bếp với diện tích 4x4m)
					05/07	Vĩnh Lộc	tốc mái 03 căn nhà (mái tole)
					08/09	Vĩnh Lộc A	tốc mái 01 căn nhà (mái tole với diện tích 4x12m)
				19/09	Hưng Long	tốc mái 11 căn nhà (mái tole)	
Huyện Cần Giờ	Cách thượng lưu cầu Bà Tổng khoảng 700m, bờ phải, tuyến Bà Tổng, ấp Rạch Lá	An Thới Đông	-	35	10/08	Bình Khánh	sập 01 căn nhà tạm
	Sạt lở kè đá khu vực sông Nhà Bè thuộc ấp Bình Mỹ	Bình Khánh	15 m kè đá	-	30/11	Bình Khánh	sập hoàn toàn 04 căn nhà, 02 căn nhà sập 1 phần, tốc mái 09 căn nhà và sập 01 chòi canh
Huyện Củ Chi	Phía bờ phải, cách hạ lưu cầu Bến Súc khoảng 500m, ấp Phú Hiệp	Phú Mỹ Hưng	-	750			
	Phía bờ phải, cách hạ lưu cầu Bến Súc khoảng 1km, ấp Phú Hiệp	Phú Mỹ Hưng	-	200			
	Phía bờ phải, cách hạ lưu cầu Bến Súc khoảng 1,4 km, ấp Phú Hiệp	Phú Mỹ Hưng	-	200			
	Bờ phải, các hạ lưu cầu Bến Súc khoảng 4,5 km, ấp Xóm Thuốc	An Phú	-	1000			

	Sạt lở				Lốc xoáy		
	Vụ sạt lở	Xã/Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m ²)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng
Huyện Nhà Bè	Khu vực bờ phải cách ngã 3 rạch Bà Chiêm về phía thượng lưu cầu Phước Kiển khoảng 280 m	Nhơn Đức	hông 1 phần nhà cấp 4 thiệt hại 2000m ² đầm tôm	510	09/08	Nhà Bè	Tốc mái 2 căn nhà (tường gạch, mái tôn)
	Phía bờ phải rạch Ngã Tư (tuyến Tắc Mương Lớn) cách thượng lưu cầu Trạm Xá khoảng 160m, ấp 3	Hiệp Phước		85	30/11	Phú Xuân	Tốc mái 15 căn nhà (tường gạch, mái tôn)
	Khu vực bờ phải sông Kinh Lộ cách cầu Kinh Lộ về phía hạ lưu 50m, ấp 3	Hiệp Phước		105			
	Khu vực bờ phải sông Kinh Lộ cách cầu Kinh Lộ về phía hạ lưu 600m, ấp 3	Hiệp Phước		1250			
	Khu vực bờ trái, tuyến Rạch Dơi – Sông Kinh (sông Đồng Điền) tại Km04+500, tổ 12	Long Thới		32			
	Phía bờ trái, tuyến sông Kinh Lộ, tổ 9, ấp 3	Hiệp Phước		800			
	Khu vực bờ phải sông Kinh Lộ cách cầu Kinh Lộ về phía hạ lưu 600m, ấp 3	Hiệp Phước		3			

Năm 2016

	Sạt lở				Mưa giông, lốc xoáy			Triều cường		
	Vụ sạt lở	Xã/ Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/ Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng	Đợt triều cường	Ảnh hưởng	Xã/ Phường /Thị trấn
Quận 7	đoạn kè phía sau khu vực Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị kinh doanh với chiều dài 90 m kè đá		90m kè đá	-						
Quận 12								tháng 1, 2, 10, 11, 12	bê 03 đoạn bờ bao với chiều dài 19,5m và tràn bờ tại một số đoạn bờ bao có cao trình thấp tại quận 12, quận Bình Thạnh và huyện Hóc Môn	
Quận Bình Thạnh								tháng 1, 2, 10, 11, 12	bê 03 đoạn bờ bao với chiều dài 19,5m và tràn bờ tại một số đoạn bờ bao có cao trình thấp tại quận 12, quận Bình Thạnh và huyện Hóc Môn	
Thành phố Thủ					01/08	Tân Phú	bị thương nhẹ 06 người,			

	Sạt lở			Mưa giông, lốc xoáy			Triều cường				
	Vụ sạt lở	Xã/ Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/ Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng	Đợt triều cường	Ảnh hưởng	Xã/ Phường /Thị trấn	
Đức						Long Thanh Mỹ	tốc mái: 105 căn nhà, 01 trụ sở làm việc, 01 trường học, 01 chợ				
Huyện Bình Chánh					18/06	Lê Minh Xuân	tốc mái 04 căn nhà				
Huyện Cần Giờ	5 vụ	Bình Khánh	40 m kê đá	60	24/05	Tam Thôn Hiệp	tốc mái và hư hỏng một phần 13 căn nhà (mái tole)				
		An Thới Đông									
Huyện Hóc Môn								tháng 1, 2, 10, 11, 12	bể 03 đoạn bờ bao với chiều dài 19,5m và tràn bờ tại một số đoạn bờ bao có cao trình thấp tại quận 12, quận Bình Thạnh và huyện Hóc Môn		
Huyện Nhà Bè	4 vụ	Hiệp Phước	hư hỏng nhẹ 2 nhà	82	24/05	Hiệp Phước	sập 04 căn nhà; tốc mái 23 căn nhà (mái tole) và 01 trường học				
					27/09	Hiệp Phước					

Năm 2017

	Sạt lở				Lốc xoáy		
	Vụ sạt lở	Xã/Phường/T hị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng
Quận 12	Tại khu đất của bà Nguyễn Lệ Mi (chủ đầu tư), phía bờ hữu sông Sài Gòn cách Cầu Phú Long mới khoảng 100m về phía hạ lưu, thuộc khu phố 2	Thanh Lộc		600			
Quận Bình Tân					18/11		hư hỏng 02 căn nhà (do giàn giáo ngã đổ làm hư hỏng mái tôn) tốc mái 03 phòng trọ
Quận Gò Vấp					22/04	Phường 15	sập đổ 02 căn nhà (nhà tạm), tốc mái và hư hỏng một phần 15 căn nhà (mái tole)
					18/11	Phường 15	
Thành phố Thủ Đức					21/06	Linh Tây	làm tốc mái và hư hỏng một phần 258 căn nhà (mái tole), 278 phòng trọ, 12 trường học, ngã đổ 30 trụ điện
						Linh Chiểu	
						Trường Thọ	
					18/11	Tam Phú	
Huyện Bình Chánh	Khu vực tiếp giáp sông Chợ Đệm tại căn nhà có địa chỉ D10/7B, ấp 4	Tân Kiên	ảnh hưởng 1 hộ	20	22/04	Tân Nhựt	Tốc mái 3 căn nhà
Huyện Cần Giờ	Tổ 3, ấp Rạch Lá (ven sông Kinh Bà Tổng)	An Thới Đông	ảnh hưởng 1 hộ	21			

	Sạt lở				Lốc xoáy		
	Vụ sạt lở	Xã/Phường/T hị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m ²)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng
	Tuyến Tắt Ông Nghĩa thuộc ấp An Nghĩa	An Thới Đông	ảnh hưởng đến hàng rào bảo vệ khu đất của Trạm thủy sản An Nghĩa	440			
	đoạn bờ sông ấp Bình Mỹ	Bình Khánh	sập 1 căn nhà tạm	29,6			
	bờ kè Kênh Bà Tổng tại Tổ 21, ấp An Hòa	An Thới Đông	hư hỏng 1 phần 4 căn nhà	120			
	bến thủy nội địa Trần Thanh, bờ trái tuyến Tắt Ông Nghĩa, ấp An Nghĩa	An Thới Đông		900			
	Km 00+450, bờ phải tuyến kênh Bà Tổng, thuộc tổ 3, ấp Rạch Lá	An Thới Đông	ảnh hưởng 2 hộ	120			
Huyện Hóc Môn	Bờ phải tuyến Rạch Tra, tại Km 05+500	Tân Hiệp		510			
Huyện Nhà Bè	Tuyến rạch Giồng – Sông Kênh Lộ thuộc tổ 1, ấp 3	Hiệp Phước	chìm 01 chiếc ghe ảnh hưởng 1 hộ dân	84			
	Tuyến rạch Giồng – Sông Kênh Lộ thuộc tổ 3, ấp 4	Hiệp Phước	25 m dài đường giao thông (kết cấu bê tông) ảnh hưởng đến 01 hộ dân	500			
	Tuyến Rạch Giồng - sông Kinh Lộ thuộc tổ 4, ấp 3	Hiệp Phước	ảnh hưởng 8 hộ dân và tài sản liên quan	750			
	Bờ trái rạch Ông Lớn 2 (hạ lưu cầu Phước Lộc), thuộc ấp 3	Phước Kiển	40m kè đá	-			
	Tuyến Rạch Giồng - sông Kinh Lộ thuộc tổ 1, ấp 3	Hiệp Phước	-	64			

Năm 2018

	Sạt lở				Lốc xoáy			Bão
	Vụ sạt lở	Xã/ Phường/ Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Ảnh hưởng
Quận 4					07/06	phường 1, 2, 3, 5, 6, 9, 12	tốc mái và hư hỏng nhẹ 12 căn nhà	<p>con bão số 9 đã ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn Thành phố</p> <p>- Về người: chết 01 người và bị thương nhẹ 02 người (do cây xanh ngã đổ gây tai nạn khi đang đi chuyên trên đường);</p> <p>- Về cơ sở vật chất: sập 06 căn nhà (nhà tạm); hư hỏng và tốc mái 14 căn nhà; ngã đổ 223 cây xanh, ngã đổ 01 trụ điện; hư hỏng 02 chiếc xe ô tô, 02 chiếc xe máy và thiệt hại 55ha vườn xoài.</p>
Quận Bình Tân					27/05	Tân Tạo	chết 01 người, bị thương 01 người; tốc mái và hư hỏng nhẹ 06 căn nhà	
					10/08	Bình Trị Đông A		
Quận Gò Vấp					26/05	Phường 15	tốc mái và hư hỏng nhẹ 02 căn nhà, gãy đổ 01 trụ điện	
						Phường 17		
Thành phố Thủ Đức	1 vụ		40 m kè đá	1200				
Huyện Cần Giờ	5 vụ	Bình Khánh Anh Thới Đông	sụp hoàn toàn 02 căn nhà, hư hỏng 02 căn nhà 160m kè đá ảnh hưởng 13 hộ dân	2070	07/06	An Thới Đông Bình Khánh	sập đổ và hư hỏng hoàn toàn 01 căn nhà, tốc mái và hư hỏng nhẹ 05 căn nhà	
Huyện Nhà Bè	Bờ phải rạch Ông Lớn 2, thuộc ấp 3	Long Thới	-	8820				

Năm 2019

	Sạt lở				Mưa giông, lốc xoáy			Triều cường		
	Vụ sạt lở	Xã/Phường/Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m ²)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường/Thị trấn	Ảnh hưởng	Đợt triều cường	Ảnh hưởng	Phường/xã/thị trấn
Quận 8	21/05		sạt lở 36m kè đá	208,8				tháng 9/2019, sự cố tràn nước qua đoạn hờ tường kè khoảng 3m (kênh Lò Gốm)	vỡ đoạn bờ bao chắn nước (30m) nằm phía trong kè ảnh hưởng 200 hộ dân	phường 15
Thành phố Thủ Đức					03/06	An Khánh Bình Anh	Đổ 8 cây xanh Tóc mái và hư hỏng nhẹ 3 căn nhà			
Huyện Cần Giờ	16/10		4 hộ dân	48						
Huyện Củ Chi					31/07	Trung Lập Hạ Bình Mỹ TT. Củ Chi	Đổ 14 cây xanh Tóc mái 4 căn nhà			
Huyện Nhà Bè	02/10		7 hộ dân	80						

Năm 2020

	Sạt lở				Mưa giông, lốc xoáy			Triều cường		
	Vụ sạt lở	Xã/ Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Đợt triều cường	Ảnh hưởng	Phường/xã/ thị trấn
Quận 4								tháng 2-10-11-12	Ngập úng đường Hoàng Diệu, Vĩnh Khánh, Vĩnh Hội, Tân Vĩnh, Trương Đình Hợi, Nguyễn Thân Hiến, Tôn Đán, Tôn Thất Thuyết	
Quận 6					31/10	Phường 10	tóc mái và sập 01 dây tường của 08 phòng trọ tóc mái tole 01 dây 05 phòng học, 10 phòng học bị vỡ cửa kính, la phòng và hư hại một số trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy của trường THPT Bình Phú đô 65 cây xanh			
Quận 7								tháng 2-10-11-12	Ngập úng đường Phạm Hữu Lầu, đường Trần Xuân Soạn	
Quận 8								tháng 2-10-11-12	Ngập úng đường Phú Định	

	Sạt lở				Mưa giông, lốc xoáy			Triều cường		
	Vụ sạt lở	Xã/ Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Đợt triều cường	Ảnh hưởng	Phường/xã/ thị trấn
Quận 10					13/06	Phường 11, 15	ngã đổ 13 cây xanh. 1 người chết			
					24/09	Phường 5	đổ 1 cây xanh, 1 người chết, hỏng 1 xe gắn máy			
Quận 12								tháng 2-10-11-12	tràn đê bao, bờ bao tại các vị trí xung yếu thuộc Dự án Công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn	
Quận Bình Tân								tháng 2-10-11-12	Ngập úng đường số 7, phường Bình Trị Đông B; đường số 1, khu phố 5, phường Tân Tạo A; đường Hồ Học Lãm, khu dân cư Nam Hùng Vương, khu dân cư Hương lộ 5, đường Lê Tấn Bê, đường Võ Văn Kiệt, phường An Lạc	Bình Trị Đông B
							Tân Tạo A			
							An Lạc			
Quận Bình Thạnh								tháng 2-10-11-12	tràn bờ tại các vị trí chưa xây dựng kè thuộc dự án Chống sạt lở bán	Phường 28

	Sạt lở				Mưa giông, lốc xoáy			Triều cường		
	Vụ sạt lở	Xã/ Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Đợt triều cường	Ảnh hưởng	Phường/xã/ thị trấn
									đào Thanh Đa và các tuyến bờ bao nội đồng bên trong Ngập úng đường Bình Quới, phường 28	
Quận Gò Vấp					19/05	Phường 10, 11, 12, 14, 17	tổ mái 01 căn nhà, ngã đồ 02 cây xanh			
					07/08	Phường 17	đồ 01 cây xanh, hông 6m cống thoát nước			
Thành phố Thủ Đức								tháng 2-10-11-12	tràn bờ tại một số tuyến bờ bao, cống ngăn triều xung yếu Ngập úng đường Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền; đường số 2 và đường số 12, phường An Phú; đường số 21 đoạn tiếp giáp sông Đồng Nai, phường Thạnh Mỹ Lợi	An Phú
										Thạnh Mỹ Lợi

	Sạt lở				Mưa giông, lốc xoáy			Triều cường		
	Vụ sạt lở	Xã/ Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Đợt triều cường	Ảnh hưởng	Phường/xã/ thị trấn
Huyện Bình Chánh	bờ phải sông Chợ Đệm – Bến Lức (cách thượng lưu cầu Chợ Đệm khoảng 500m)	Tân Kiên	1 hộ dân	20				tháng 2-10-11-12	tràn bờ tại một số tuyến bờ bao, cống ngăn triều xung yếu Ngập úng đường Quốc Lộ 50 - đoạn từ đường số 10 đến đường Nguyễn Văn Linh	
Huyện Cần Giờ	bờ trái tuyến Tắc Sông Chà (cách thượng lưu cầu Sông Chà khoảng 95m)	Bình Khánh	-	2000	30/06	Cần Thạnh	tốc mái 02 căn nhà và 10 phòng trọ			
					03/08	Cần Thạnh				
Huyện Củ Chi	bờ phải sông Sài Gòn (cách thượng lưu cầu Bến Súc khoảng 500m)	Phú Mỹ Hưng		450				tháng 2-10-11-12	tràn đê bao, bờ bao tại các vị trí xung yếu thuộc Dự án Công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn	
Huyện Hóc Môn								tháng 2-10-11-12	tràn đê bao, bờ bao tại các vị trí xung yếu thuộc Dự án Công trình thủy lợi bờ hữu ven sông Sài Gòn	

	Sạt lở				Mưa giông, lốc xoáy			Triều cường		
	Vụ sạt lở	Xã/ Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m2)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường /Thị trấn	Ảnh hưởng	Đợt triều cường	Ảnh hưởng	Phường/xã/ thị trấn
Huyện Nhà Bè					07/06	Hiệp Phước	tóc mái, hư hỏng 14 căn nhà, 01 tivi và 01 tủ lạnh	tháng 2-10-11-12	ngập úng đường Lê Văn Lương, Đào Sư Tích	
					02/08	Hiệp Phước				

2. Thống kê thiệt hại thiên tai Thành phố Hồ Chí Minh 6 tháng đầu năm 2021

	Sạt lở				Mưa giông, lốc xoáy		
	Vụ sạt lở	Xã/Phường/Thị trấn	Ảnh hưởng	Diện tích (m ²)	Đợt lốc xoáy	Xã/Phường/Thị trấn	Ảnh hưởng
Thành phố Thủ Đức	1	Km06+700 bờ phải tuyến sông Tắc phường Trường Thạnh		200			
Huyện Cần Giờ	27/06	ấp An Phước, xã Tam Thôn Hiệp	62m kè	620	05/05	xã An Thới Đông	tốc mái, hư hỏng 04 căn nhà
	29/06	ấp Bình Lợi, xã Bình Khánh	5m kè đá	300			
Quận 8					06/05		tốc mái 11 căn nhà, hư hỏng 02 trụ điện, ngã đổ 10 cây xanh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC V
XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 133-F/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Kết quả tính toán mức độ dễ bị tổn thương

STT	Quận, huyện	Chỉ số tính dễ bị tổn thương	Mức dễ bị tổn thương
1	Quận 1	3,71	5
2	Quận 12	3,58	5
3	Thành phố Thủ Đức (KV3 – Quận Thủ Đức cũ)	2,68	2
4	Thành phố Thủ Đức (KV2 – Quận 9 cũ)	2,57	2
5	Quận Gò Vấp	2,54	2
6	Quận Bình Thạnh	3,38	4
7	Quận Tân Bình	2,98	3
8	Quận Tân Phú	2,58	2
9	Quận Phú Nhuận	2,88	2
10	Thành phố Thủ Đức (KV1- Quận 2 cũ)	3,14	3
11	Quận 3	2,83	2
12	Quận 10	2,50	1
13	Quận 11	3,21	4
14	Quận 4	3,51	5
15	Quận 5	3,33	4
16	Quận 6	3,37	4

STT	Quận, huyện	Chỉ số tính dễ bị tổn thương	Mức dễ bị tổn thương
17	Quận 8	3,28	4
18	Quận Bình Tân	2,70	2
19	Quận 7	2,81	2
20	Huyện Củ Chi	3,29	4
21	Huyện Hóc Môn	3,58	5
22	Huyện Bình Chánh	2,92	3
23	Huyện Nhà Bè	2,36	1
24	Huyện Cần Giờ	2,93	3

2. Kết quả tính toán rủi ro

Bảng 1: Kết quả tính toán rủi ro do ngập lụt

Quận/huyện	Cấp độ rủi ro	Quận/huyện	Cấp độ rủi ro
Huyện Bình Chánh	Cao	Quận 6	Rất cao
Huyện Củ Chi	Rất cao	Quận 7	Trung bình
Huyện Cần Giờ	Cao	Quận 8	Rất cao
Huyện Hóc Môn	Rất cao	Quận Bình Tân	Trung bình
Huyện Nhà Bè	Thấp	Quận Bình Thạnh	Rất cao
Quận 1	Rất cao	Quận Gò Vấp	Trung bình
Quận 10	Thấp	Quận Phú Nhuận	Trung bình
Quận 11	Rất cao	Quận Tân Bình	Cao
Quận 12	Rất cao	Quận Tân Phú	Trung bình
Quận 3	Trung bình	Thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ)	Cao
Quận 4	Rất cao	Thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ)	Trung bình
Quận 5	Rất cao	Thành phố Thủ Đức (Quận Thủ Đức cũ)	Trung bình

Bảng 2: Kết quả tính toán rủi ro do ngập lụt

TT	Quận/huyện	Cấp độ RR – Diện tích		
		Thấp (ha)	Trung bình (ha)	Cao (ha)
1	Huyện Bình Chánh	20795,27	4472,47	14,84
2	Huyện Củ Chi		42647,70	600,00
3	Huyện Cần Giờ	2762,46	38776,14	1444,46
4	Huyện Hóc Môn		9885,15	968,11
5	Huyện Nhà Bè	7079,66	1012,28	
6	Quận 1		753,45	
7	Quận 10	571,58		
8	Quận 11		512,82	
9	Quận 12		4723,39	447,15
10	Quận 3	492,54		
11	Quận 4		388,92	
12	Quận 5		427,60	
13	Quận 6		716,03	
14	Quận 7	2838,49	141,96	
15	Quận 8		1895,98	11,10
16	Quận Bình Tân	5037,57	161,67	
17	Quận Bình Thạnh		1660,14	202,79
18	Quận Gò Vấp	1845,43	123,51	
19	Quận Phú Nhuận	491,34		
20	Quận Tân Bình	2228,08	17,47	
21	Quận Tân Phú	1600,48	0,77	

22	Thành phố Thủ Đức - KV1 (Quận 2 cũ)	1854,89	2188,08	320,05
23	Thành phố Thủ Đức - KV2 (Quận 9 cũ)	6521,68	3721,43	
24	Thành phố Thủ Đức - KV3 (Quận Thủ Đức cũ)	4300,72	318,76	

Bảng 3: Kết quả tính toán rủi ro do sạt lở

Tên điểm sạt lở	Vị trí điểm sạt lở	Chỉ số rủi ro	Cấp rủi ro
1	Huyện Nhà Bè	3	Thấp
10	Huyện Cần Giờ	4	Trung bình
11	Huyện Cần Giờ	5	Trung bình
12	Huyện Cần Giờ	5	Trung bình
13	Huyện Cần Giờ	4	Trung bình
14	Huyện Cần Giờ	4	Trung bình
15	Huyện Cần Giờ	4	Trung bình
16	Huyện Cần Giờ	4	Trung bình
17	Huyện Bình Chánh	5	Trung bình
18	Huyện Bình Chánh	4	Trung bình
19	Huyện Bình Chánh	5	Trung bình
2	Huyện Nhà Bè	3	Thấp
20	TP Thủ Đức	4	Trung bình
21	TP Thủ Đức	4	Trung bình
22	TP Thủ Đức	5	Trung bình
23	TP Thủ Đức	5	Trung bình
24	TP Thủ Đức	5	Trung bình
25	TP Thủ Đức	4	Trung bình
26+27+28	Quận Bình Thạnh	6	Trung bình
29	Quận Bình Thạnh	5	Trung bình
3	Huyện Nhà Bè	2	Thấp
30	TP Thủ Đức	3	Thấp
31	TP Thủ Đức	3	Thấp
32	TP Thủ Đức	3	Thấp
33	Quận 8	5	Trung bình
34	Huyện Hóc Môn	6	Trung bình
35	Huyện Hóc Môn	6	Trung bình

Tên điểm sạt lở	Vị trí điểm sạt lở	Chỉ số rủi ro	Cấp rủi ro
4	Huyện Nhà Bè	3	Thấp
5	Huyện Nhà Bè	3	Thấp
6	Huyện Nhà Bè	2	Thấp
7	Huyện Nhà Bè	2	Thấp
8	Huyện Nhà Bè	2	Thấp
9	Huyện Nhà Bè	2	Thấp

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ